

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900191660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên
cấp thay đổi lần 10 ngày 26/08/2011)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày tháng năm 2012)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
Điện thoại: 0321.3980456 Fax: 0321.3980455
Website: www.alphanam.com.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FLC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm,
Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 39368368 Fax: (84-4) 39368377
Website: www.flcsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Doãn Thị Vân
Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Điện thoại: 0321.3980456 Fax: 0321.3980455

MỤC LỤC

Hạng mục	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro kinh tế	3
2. Rủi ro luật pháp	4
3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh	4
4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	5
5. Rủi ro tái cấu trúc	7
6. Rủi ro có liên quan sau sáp nhập	7
7. Rủi ro tín dụng	8
8. Rủi ro tỷ giá hối đoái	8
9. Rủi ro bất khả kháng	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn phát hành	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2. Cơ cấu tổ chức	16
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% và cơ cấu cổ đông	22
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con	25
5. Hoạt động kinh doanh	26
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009, 2010 và năm 2011	35
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	39
8. Chính sách đối với người lao động	44
9. Chính sách cổ tức	46
10. Tình hình hoạt động tài chính	47
11. Danh sách thành viên HĐQT, Ban giám đốc, BKS, KTT	53
12. Tài sản	70

13.	Kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2011-2015	74
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG	78
1.	Loại cổ phiếu	78
2.	Mệnh giá	78
3.	Tổng số cổ phiếu phát hành thêm	78
4.	Phương thức phát hành và tính giá	79
5.	Kế hoạch phân phối cổ phiếu	80
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	81
7.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	81
8.	Các loại thuế liên quan	82
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	83
1.	Mục đích chào bán	83
2.	Phương án khả thi	83
VII.	GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ALPHANAM	97
VIII	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	123
1.	Tổ chức tư vấn	123
2.	Tổ chức kiểm toán	123
3.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	123
IX.	CÁC PHỤ LỤC	125

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2010, quá trình phục hồi của nền kinh tế toàn cầu diễn ra một cách chậm chạp và vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái khủng hoảng tài chính tiền tệ. Vấn đề lạm phát, rủi ro tỷ giá, lãi suất cao và khả năng tiêu dùng vẫn biến động theo chiều hướng không thuận lợi. Tuy nhiên, theo đánh giá của Tổ chức tiền tệ quốc tế IMF, giai đoạn khó khăn nhất của nền kinh tế thế giới đã đi qua, thị trường vốn của các nước đã dần ổn định trở lại, công nghiệp chế tạo đã bắt đầu phục hồi và tăng trưởng, thương mại xuất nhập khẩu đã tăng rõ nét. Tính cả năm 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức 4,2%; trong đó các nước phát triển là 2,3%, thị trường mới nổi và các nước đang phát triển là 6,3%.

Năm 2010, kinh tế Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới với tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt mức 6,7%. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức như tỷ lệ lạm phát cao (tính đến hết 4 tháng đầu năm 2011 tỷ lệ lạm phát đã lên đến 9,64%), chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ khiến các hoạt động cho vay bị xiết chặt và lãi suất leo thang. Bối cảnh kinh tế vĩ mô kém thuận lợi đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Alphanam nói riêng. Tuy vậy, xét về mặt trung và dài hạn, khi tình hình lạm phát và lãi suất đã dần được kiểm soát, triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam vẫn khả quan nên rủi ro kinh tế vĩ mô về ngắn hạn là có nhưng dài hạn thì không lớn.

Bước sang năm 2011, Việt Nam đang đứng trước nhiều rủi ro trong kinh tế vĩ mô như: mô hình tăng trưởng hiện thời dẫn tới mất cân đối tiết kiệm đầu tư; nguyên nhân của thâm hụt kép (cán cân vãng lai và ngân sách); hệ thống tài chính, thông tin không cân xứng, rủi ro đạo đức, cho vay quá nhiều, giám sát yếu, khả năng thực thi chính sách không cao. Tình trạng Đô la hóa cao, dẫn đến rủi ro tỷ giá cao, đặc biệt liên quan đến khủng hoảng tiền tệ.

Rủi ro đạo đức trong hệ thống doanh nghiệp có khuynh hướng ngày càng tăng cao, đặc biệt trong hệ thống doanh nghiệp Nhà nước được bảo trợ và sử dụng tín dụng dễ dãi. Thị trường tài sản mỏng, chịu tác động của luồng vốn bên ngoài và trong nước, tích tụ rủi ro lên hệ thống ngân hàng và qua đó toàn bộ nền kinh tế...

Có hai kịch bản cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2011. Thứ nhất, với chính sách tiền tệ được thắt chặt một cách kiên nhẫn (có thể kéo dài hết năm) đi liền với cắt giảm đầu tư công một cách nghiêm khắc (như tinh thần của Nghị quyết 11) thì lạm phát vẫn có thể giữ ở mức cao là 15,5 % trong khi tăng trưởng đạt khoảng 6,2 %. Với kịch bản thứ hai, mức lạm phát có thể cao hơn, khoảng trên 18%, nếu Chính phủ không đủ quyết liệt trong việc chống lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Động thái này hoàn toàn có thể xảy ra như kinh nghiệm những năm trước, khi chúng ta chứng kiến sự nổi loạn kinh tế thường diễn ra ở quý 3, dưới sức ép của khu vực doanh nghiệp hoặc sự thiếu kiên nhẫn trong thắt chặt tiền tệ. Mặc dù nổi loạn có thể

giúp cho tăng trưởng khoảng 6,5% nhưng so với các năm trước, hiệu ứng tăng trưởng không đáng kể vì sự bất ổn trong năm 2011 tác động trực tiếp đến chất lượng tăng trưởng. Cần lưu ý rằng, mức lạm phát cao như trong kịch bản này hàm chứa những rủi ro vĩ mô to lớn, khả năng lạm phát vượt ra khỏi tầm kiểm soát là rất lớn.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty CP Alphanam hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh nên công ty chịu sự tác động của Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; các văn bản pháp luật về chứng khoán đó là luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011 và các văn bản pháp luật khác theo quy định.

Việt Nam trong những năm gần đây đã dần tạo lập được khung pháp lý và hệ thống luật pháp khá đầy đủ trong các lĩnh vực của nền kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... Tuy nhiên, hệ thống pháp luật vẫn còn nhiều bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ và chưa theo kịp được sự phát triển của Xã hội. Mọi quy định pháp luật về kinh doanh đều tác động trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Một môi trường pháp lý lành mạnh vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kinh doanh và vừa điều chỉnh các hoạt động kinh tế của mình sao cho có hiệu quả. Vì vậy, các chính sách, các nghị định, các văn bản dưới luật ban hành không ổn định và luôn thay đổi có thể gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

Tính đến ngày 26/08/2011, Công ty có vốn điều lệ thực góp là 645.844.130.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi năm tỷ tám trăm bốn mươi tư triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), số lượng nhân sự là 390 người (không kể lao động thời vụ). Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: (i) Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng; (ii) Cho thuê mặt bằng nhà xưởng; (iii) Đại lý mua bán hàng hóa; (iv) Nhân ủy thác đầu tư... Công ty Cổ phần Alphanam hiện đang sở hữu một Tổ hợp nhà máy có diện tích đất khoảng 5,3ha mặt đường quốc lộ 5 tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Dây chuyền sản xuất sơn nước và bột bả của Công ty được đánh giá là dây chuyền sản xuất sơn hiện đại, tiên tiến với quy trình khép kín, hoàn toàn tự động từ khâu hút nguyên liệu, định lượng nguyên liệu đến khâu nghiền, khuấy, pha màu và đóng bao bì sản phẩm. Công suất của nhà máy thuộc loại lớn nhất Miền Bắc. Năm 2010 là năm thứ 4 Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sơn nước trang trí nội ngoại thất. Hiện Alphanam có 3 dòng sản phẩm chính trên thị trường là ALPHANAM – DELTA và GAMMA, mỗi một thương hiệu sơn đều đáp ứng và phục vụ cho những đối tượng khách hàng khác nhau. Có thể khẳng định chất lượng sản phẩm và dịch vụ là sự quan tâm hàng đầu của lãnh đạo công ty trong năm 2010, các dòng sản phẩm sơn của Alphanam đã được khẳng

định thông qua việc không có đại lý hoặc nhà phân phối nào trả lại sản phẩm do lỗi chất lượng. Chính vì thế mà Alphanam tự hào và khẳng định là Công ty sơn nội địa số 1 tại Việt Nam. Theo định hướng chiến lược, Công ty phấn đấu trở thành một trong TOP 5 nhà sản xuất và kinh doanh sơn hàng đầu tại Việt Nam và sẽ trở thành TOP 3 trong vòng 5 năm tiếp theo.

Song song với việc duy trì, phát triển mạng lưới phân phối, dịch vụ đa dạng và chiến lược đầu tư phát triển bền vững, Công ty còn sở hữu 1 đội ngũ CBCNV nhiệt huyết và năng động sáng tạo và được đào tạo chuyên nghiệp. Trình độ CBCNV của Công ty không ngừng được nâng cao thông qua các chương trình đào tạo trong nước và nước ngoài như: Singapore, Philippine, Malaysia... nhằm đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm sơn có chất lượng cao và đáp ứng mọi nhu cầu khắt khe của khách hàng cũng như nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ ngày một tốt hơn.

Bước sang năm 2011, Kinh tế vĩ mô của Việt Nam còn nhiều khó khăn và thách thức nên Chính phủ đã đặt ra mục tiêu kiểm soát chặt chẽ lạm phát, thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ từ đó cắt giảm các dự án không thực sự cần thiết, cắt giảm chi tiêu công.... Đặc biệt là nghị quyết số 11 /NQ-CP ngày 24 tháng 02 Năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và để thực hiện theo tinh thần nghị quyết 11 của Chính phủ Ngân hàng nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra các quyết định đối với hoạt động của các ngân hàng như: tăng trưởng tín dụng trong suốt cả năm 2011 dưới 20%, tập trung vốn tín dụng cho lĩnh vực phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa; giảm tốc độ và tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất trong tổng dư nợ xuống mức 22% đến 30/6/2011 và 16% đến 31/12/2011 Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sơn nước nói riêng và vật liệu xây dựng nói chung do ngân sách nhà nước cho các dự án lớn bị tạm dừng hoặc cắt giảm. Nhiều dự án bất động sản do chịu ảnh hưởng của khó khăn chung nên cũng có chiều hướng giãn tiến độ hoặc dừng thực hiện.

4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu ALP phát hành để hoán đổi với CTCP Đầu tư Alphanam là: 127.900.000 cổ phần với tỷ lệ hoán đổi là 1:1 với mức giá hoán đổi là: 10.000 đồng/cổ phần. Như vậy, số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi đợt này chiếm 198,04% lượng cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức đưa vào giao dịch trên Sở giao dịch, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Lãi chia cho cổ đông

EPS = -----

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ

- Giá trị sổ sách một cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Nguồn VCSH – Nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

Số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ

- Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu ALP trên thị trường

Giá cổ phiếu ALP sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{Rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

P_{tc}: là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn, đây là giá cần xác định.

P_{Rt-1}: là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền

PR: là giá chào bán

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu của ALP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 7.700 đồng/cổ phiếu (P_{Rt-1}). Tổng số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi 127.900.000 cổ phần với tỷ lệ hoán đổi là 1:1 với mức giá hoán đổi là: 10.000 đồng/cổ phần (PR).

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của ALP sẽ được điều chỉnh kỹ thuật như sau:

$$P_{tc} = \frac{(7.700 \times 64.584.413) + (10.000 \times 127.900.000)}{64.584.413 + 127.900.000} = \frac{1.776.299.980.100}{192.484.413} = 9.228 \text{ đồng}$$

Giá cổ phiếu giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Alphanam tính đến thời điểm 24/11/2011 là 7.700 đồng/cổ phần. Như vậy, khi ALP phát hành cổ phiếu để hoán đổi với CTCP Đầu tư Alphanam theo tỷ lệ 1:1 thì các cổ đông của ALP có lợi thế về giá, một cổ phiếu ALP với giá 7.700 đồng (mức giá thấp hơn mệnh giá của một cổ phiếu) được hoán đổi với một cổ phiếu của Đầu tư Alphanam có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

5. Rủi ro tái cấu trúc

Việc Công ty cổ phần Alphanam phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu với Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã được sự đồng thuận tuyệt đối của cổ đông hai công ty nên yếu tố rủi ro pháp lý trước, trong và sau quá trình sáp nhập của hai công ty sẽ không xảy ra. Tuy

nhiên, việc tái cấu trúc cũng đem đến thuận lợi và khó khăn đối với ALP. Trước khi tái cấu trúc vốn của ALP là 645.844.130.000 đồng nhưng sau khi tái cấu trúc vốn của ALP tăng thêm 1.279.000.000.000 đồng. Như vậy, quy mô công ty sau khi tái cấu trúc sẽ lớn hơn, nguồn vốn dồi dào hơn giúp công ty chủ động hơn về vốn, tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí lãi vay. Đồng thời công ty cũng tận dụng được nguồn nhân lực có trình độ và các đối tác của Công ty Đầu tư. Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam hoạt động chủ yếu trong 2 lĩnh vực chính là Đầu tư tài chính và đầu tư, kinh doanh bất động sản. Hoạt động đầu tư tài chính chủ yếu thông qua hình thức đầu tư sở hữu chi phối vào các công ty đang sở hữu dự án bất động sản. Hình thức hoạt động đầu tư này sẽ giúp rút ngắn được thời gian đầu tư cũng như làm cho các dự án bất động sản có thể triển khai nhanh và hiệu quả hơn. Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã trực tiếp đầu tư hoặc gián tiếp đầu tư thông qua hoạt động đầu tư tài chính các dự án bất động sản rất tiềm năng và hứa hẹn mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Việc tái cấu trúc này sẽ giúp ALP tận dụng được lợi thế là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng, có thể trực tiếp xây dựng và cung cấp vật liệu cho các dự án. Từ đó tạo được việc làm cho cán bộ nhân viên, đem lại lợi nhuận cho công ty. Nhưng việc sáp nhập cũng khiến công ty phải đối mặt với một số khó khăn như: quy mô lớn hơn đòi hỏi trình độ quản lý phải chuyên nghiệp hơn, lợi nhuận cũng phải cao hơn để công ty ổn định, tích lũy và tiếp tục phát triển. Vì vậy, công ty cần phải có các kế hoạch chi tiết cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sắp xếp nhân sự,... để tránh gây ra các vấn đề xáo trộn về nhân sự cũng như trong sản xuất khi tái cấu trúc doanh nghiệp.

6. Rủi ro có liên quan sau sáp nhập

Việc Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam chưa niêm yết, sau khi sáp nhập vào Công ty cổ phần Alphanam là công ty đang niêm yết sẽ tạo ra thêm một lượng lớn cổ phiếu niêm yết bổ sung thêm trên thị trường chứng khoán tập trung. Tuy nhiên, việc sáp nhập và niêm yết bổ sung đã được toàn bộ cổ đông hai công ty thông qua phương án trong đại hội cổ đông. Cổ đông của hai công ty đều nhận thức rõ được việc sáp nhập và niêm yết bổ sung sẽ tạo ra vị thế một doanh nghiệp lớn niêm yết với các dự án lớn, tạo động lực tăng trưởng lợi ích cho cổ đông. Trên thực tế trên thị trường chứng khoán Việt Nam, các thương vụ sáp nhập và niêm yết bổ sung mang tính chiến lược đều đem lại những động lực tích cực cho cổ phiếu đang niêm yết. Do đó, rủi ro có liên quan sau sáp nhập của việc niêm yết bổ sung lượng cổ phiếu phát hành thêm là không có.

7. Rủi ro tín dụng

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng nên cần nguồn vốn khá lớn, nợ phải thu của khách hàng thường ở mức cao nên công ty cũng cần phải chủ động về nguồn bằng một số biện pháp sau: huy động chủ yếu từ các định chế tài chính và một phần từ các đối tác,..... Điều này sẽ giúp doanh nghiệp đủ nguồn lực đáp ứng được tiến độ của công việc. Tuy nhiên, nếu lãi suất biến động theo chiều hướng đi lên thì chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc dù tổng tài sản của CTCP Đầu tư Alphanam nằm chủ yếu tại đầu tư ngắn hạn, nhưng tất cả đều là các dự án mà công ty đang thực hiện đều có triển vọng rất tốt, vị thế đẹp và suất đầu tư rất thấp. Mặt khác, khi sáp nhập cộng ngang bằng cân đối kế toán, tỷ lệ nguồn vốn tự có và tỷ lệ nguồn đi vay sẽ giảm đi. Với tổng tài sản sau khi sáp nhập tăng lên, các ngân hàng sẽ nâng hạng tín dụng của công ty sau sáp nhập, giảm chi phí tín dụng của doanh nghiệp. Hơn nữa, với quy mô công ty lớn thì việc huy động vốn từ thị trường chứng khoán, đặc biệt là với các nhà đầu tư nước ngoài sẽ dễ dàng hơn rất nhiều so với các công ty có quy mô nhỏ.

8. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Hoạt động kinh doanh của cả Công ty Cổ phần Alphanam (Công ty nhận sáp nhập) và Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam (Công ty bị sáp nhập) đều tập trung chủ yếu vào thị trường nội địa. Nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh trước đây chủ yếu là nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài (khoảng 75%). Nhưng những năm gần đây thì các nhà cung ứng đã có văn phòng đại diện hoặc nhà phân phối tại Việt Nam, hơn nữa nhiều nguyên liệu đã do các nhà cung ứng trong nước cung cấp được nên việc thanh toán bằng ngoại tệ cũng giảm khá nhiều. Hiện tại tỷ lệ giá trị của việc thanh toán nguyên liệu bằng Ngoại tệ/Nội tệ chiếm khoảng 5-7%. Do đó, tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng không nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ALP trước và sau sáp nhập. Bên cạnh đó, kể từ năm 2011 Ngân hàng Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp kiên quyết để đảm bảo sự ổn định của tỷ giá giúp cho các doanh nghiệp không gặp khó khăn trong việc dự báo biến động tỷ giá. Vì vậy có thể kết luận rủi ro tỷ giá hối đoái không có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ALP trước và sau sáp nhập.

9. Rủi ro bất khả kháng

Hoạt động kinh doanh của ALP có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, biến động giá cả, biến động chính trị xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản và con người, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đặc biệt đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư và kinh doanh bất động sản như ALP thì rủi ro bất khả kháng sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: Công ty Cổ phần Alphanam

- Ông **Nguyễn Tuấn Hải** : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Thị Thu Hương**: Kế toán trưởng
- Bà **Doãn Thị Vân** : Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN: Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC

(Theo Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK của UBCK ký ngày 08/08/2011, CTCP Chứng khoán Artex đã được đổi tên thành CTCP Chứng khoán FLC)

- Ông **Phạm Đức Thắng**
- Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi do Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Alphanam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Alphanam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần Alphanam
2. **“Công ty”** hoặc **“Alphanam”** hoặc **“ALP”**: Công ty Cổ phần Alphanam
3. **“Công ty Kiểm toán”**: là Công ty thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của ALP
4. **“Tổ chức tư vấn”**: là Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC
5. **“Cổ phần”**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
6. **“Cổ phiếu”**: chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu của Công ty có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ. Mã cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán là ALP
7. **“Cổ đông”**: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty
8. **“UBCKNN”**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
9. **“SGDCK”**: Sở Giao dịch Chứng khoán
10. **“HOSE”**: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
11. **“Bản cáo bạch”**: bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
12. **“Vốn điều lệ”**: số vốn góp do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty
13. **“Điều lệ”**: Điều lệ của Công ty được Đại hội Cổ đông Công ty thông qua
14. **“ĐHĐCĐ”**: Đại hội đồng cổ đông
15. **“HĐQT”**: Hội đồng quản trị
16. **“BKS”**: Ban kiểm soát
17. **“LNTT”**: Lợi nhuận trước thuế
18. **“LNST”**: Lợi nhuận sau thuế
19. **“VNĐ”**: Việt Nam Đồng
20. **“ĐVT”**: Đơn vị tính
21. **“SXKD”**: Sản xuất kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****Giới thiệu chung về công ty**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM
- Tên giao dịch đối ngoại: ALPHANAM JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: ALPHANAM JSC
- Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A - Xã Trung Trắc - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (84-321) 3980456
- Fax: (84-321) 3980455
- Văn phòng Đại diện tại Hà Nội: Số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39367979
- Fax: (84-4) 39393676
- Biểu tượng của Công ty:



- Theo Giấy CNĐKKD số: 0900191660 đăng ký sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 08 năm 2011. Vốn điều lệ của công ty là: 645.844.130.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi năm tỷ tám trăm bốn mươi tư triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*)

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Alphanam tiền thân là Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp. Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp được thành lập theo Giấy phép ĐKKD số: 0503000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/11/2001. Giấy CNĐKKD số: 0900191660 đăng ký sửa đổi, bổ sung lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21 tháng 06 năm 2011 các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
- Sản xuất tủ bảng điện;
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dùng;
- Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hoá;

- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất các sản phẩm nhựa composite;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Nhận ủy thác đầu tư;

Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đã tiến hành đầu tư, xây dựng nhà máy sản xuất các thiết bị điện với tổng diện tích khoảng 53.000 m² với số vốn điều lệ là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Để đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng sản xuất, Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đã bổ sung ngành nghề kinh doanh và đăng ký thay đổi giấy phép ĐKKD số 0503000009 thay đổi lần 1, do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2003, cụ thể là bổ sung ngành nghề: Sản xuất, lắp đặt thang máy; Sản xuất các sản phẩm từ Compsite.

Theo Giấy phép ĐKKD số 0503000009 thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/03/2006 Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh: “Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng”. Với việc bổ sung ngành nghề này, Công ty đã tiến hành lập dự án và đầu tư dây chuyền sản xuất các loại sơn nội – ngoại thất và bột bả tự động có công suất 30.000 tấn/năm với công nghệ tiên tiến nhất thời gian đó. Ngày 22/11/2006, Ban quản lý các khu công nghiệp Hưng Yên cũng đã trao cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư số: 052 01 000 008 cho dự án dây chuyền sơn nói trên.

Theo Giấy phép ĐKKD số 0503000009 thay đổi lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/11/2006, Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam.

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2006/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2006 và quyết định của HĐQT số 04.06/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2006 về việc chấp thuận cho Công ty tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng để đáp ứng nguồn vốn đầu tư vào các dự án và tái cơ cấu lại công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con với phương thức thực hiện: trả cổ tức năm 2006 bằng cổ phiếu (tỷ lệ cổ tức là 30%) và chào bán riêng lẻ cho một số cá nhân, tổ chức. Ngày 03/01/2007, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000009 điều chỉnh lần 4, nâng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng.

Ngày 01/03/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản, thống nhất phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Ngày 29/03/2007, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000009 điều chỉnh lần 5, nâng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Đợt phát hành tăng vốn này được thực hiện theo hình thức chào bán riêng lẻ với đối tượng chào bán là các cổ đông chiến lược trong nước

và ngoài nước đồng thời thu hút vốn để đầu tư chiến lược vào một số công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

Ngày 19/12/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết số: 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ về việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 30% tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên thành 390.000.000.000 đồng) và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trả cổ tức này. Ngày 28/05/2008, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000009 điều chỉnh lần 6, nâng vốn điều lệ lên 390 tỷ đồng. **UBCKNN đã chấp thuận tăng vốn theo công văn số: 477/UBCK-QLPH ngày 26/3/2008.**

Ngày 25/04/2009 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết số: 01/2009/NQ-ĐHĐCĐTN, qua đó Đại hội đã đồng ý việc phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2008 là 12% (Trong đó 6% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 390.000.000.000 đồng lên thành 413.400.000.000 đồng và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng này. Ngày 16/06/2009, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900191660 điều chỉnh lần 7 (Do lấy mã số thuế làm mã số đăng ký kinh doanh nên số đăng ký kinh doanh đã thay đổi), nâng vốn điều lệ lên 413.400.000.000 đồng. **UBCKNN đã chấp thuận tăng vốn và đăng website của UBCKNN ngày 20/5/2009.**

Ngày 08/05/2010 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết số: 01/2010/NQ-ĐHĐCĐTN, qua đó Đại hội đã đồng ý: (i) Phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2009 là 12% (Trong đó 6% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 413.400.000.000 đồng lên thành 438.204.000.000 đồng và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng này và; (ii) Phát hành riêng lẻ 1.000.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm ngàn đồng), Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Tuy nhiên trong quá trình phân phối cổ phiếu thưởng có sự chênh lệch giữa số vốn đăng ký và số thực tế lưu ký và niêm yết nên số vốn thực góp của Công ty là: 438.203.940.000 đồng. Ngày 16/03/2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900191660 điều chỉnh lần 8 nâng vốn điều lệ lên 438.203.940.000 đồng. **UBCKNN đã chấp thuận tăng vốn và đăng website của UBCKNN ngày 1/12/2009.**

Ngày 24/04/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết số: 01/2011/NQ-ĐHĐCĐTN về việc chuyển đổi toàn bộ 1.000.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm ngàn đồng), Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) thành 10.000.000 cổ phiếu ALP (Mười triệu) nâng vốn điều lệ từ 438.203.940.000 đồng lên thành 538.203.940.000 đồng. Ngày 21/06/2011, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900191660 điều chỉnh lần 9 nâng vốn điều lệ lên 538.203.940.000 đồng. **Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin phát hành trái phiếu chuyển đổi tới**

UBCKNN ngày 10/06/2010. Đồng thời báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi tới UBCKNN tại công văn số: 04.05/2011 CV-HĐQT ngày 10/6/2011.

Ngày 24/04/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 Công ty Cổ phần Alphanam đã thông qua nghị quyết số: 01/2011/NQ-ĐHĐCĐTN về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, khối lượng dự kiến phát hành bằng 20% tổng số cổ phần đang lưu hành. Ngày 26/08/2011, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900191660 điều chỉnh lần 10 nâng vốn điều lệ từ 538.203.940.000 đồng lên 645.844.130.000 đồng. **UBCKNN đã chấp thuận tăng vốn và đăng website của UBCKNN ngày 16/6/2011.**

Trong quá trình quản lý điều hành, Công ty luôn quan tâm củng cố chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên, không ngừng cải tiến, phát huy hiệu quả quản lý nghiệp vụ và đào tạo lực lượng cán bộ, công nhân viên theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO. Công ty đã nhận được chứng chỉ ISO 9001:2000 do tổ chức DAS (Anh) cấp ngày 04/08/2005; Chứng chỉ ISO 14001:1996 được tổ chức DAS cấp ngày 02/08/2005. Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức DAS (Anh) cấp ngày 25/06/2011; hệ thống quản lý môi trường theo chứng chỉ ISO 14001:2004 được tổ chức DAS cấp ngày 25/06/2011.

Với những kết quả đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được trao tặng nhiều giải thưởng, huân chương:

- Huân chương lao động hạng nhì và hạng ba do Chủ tịch nước trao tặng.
- Huân chương vì thế hệ trẻ.
- Giải thưởng Sao Đỏ (Một trong 10 doanh nghiệp trẻ xuất sắc nhất Việt Nam).
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (Đợt đầu tiên).
- Giải thưởng Doanh nhân Thăng Long.
- Cúp vàng chất lượng Việt Nam.
- Nhiều bằng khen của Thủ Tướng trao tặng.
- Nhiều bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (Bộ công thương).
- Nhiều bằng khen của Bộ Tài Chính về thành tích hoàn thành nghĩa vụ thuế.
- Nhiều bằng khen của UBND TP Hà Nội
- Nhiều bằng khen của UBND Tỉnh Hưng Yên.
- Nhiều giải thưởng Doanh nhân Doanh nghiệp tiêu biểu.

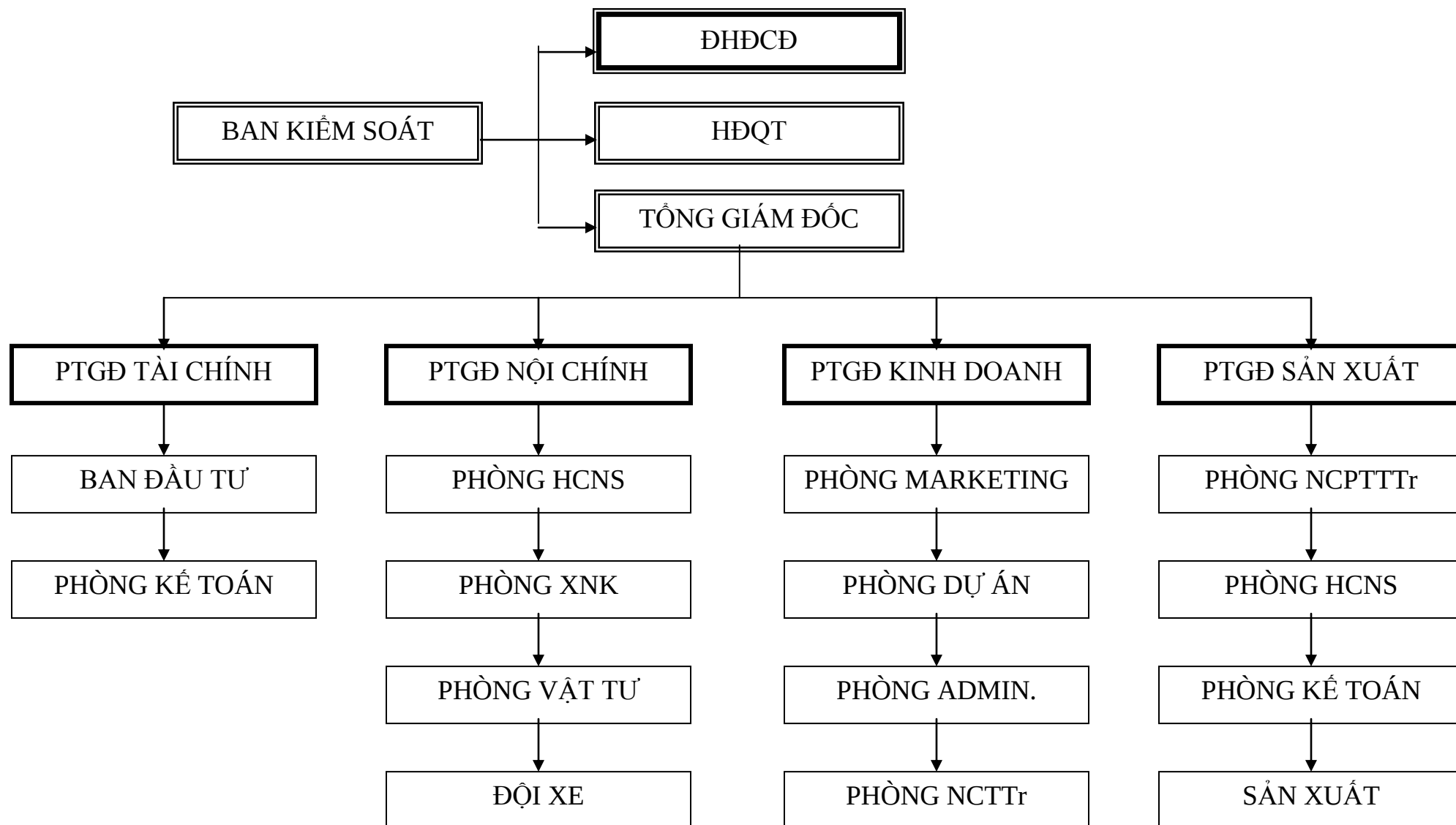


2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Alphanam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005, Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2011 và luật chứng khoán số 62 /2010/QH12 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/07/2011. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 24/04/2011.

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại là 06 thành viên bao gồm 1 chủ tịch và 5 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát

BKS là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám Đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám Đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty, đồng thời báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám Đốc.

Phó Tổng Giám Đốc (Tài chính): Chịu trách nhiệm báo cáo cho Tổng Giám Đốc về tình hình tài chính liên quan đến quản lý vốn đầu tư, quan hệ với các ngân hàng và các hoạt động kế toán nội bộ của Công ty. Các phòng ban trực thuộc:

- + Phòng đầu tư: Chịu trách nhiệm quản lý các nguồn vốn đầu tư của Công ty vào tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư vào các công ty khác trong hệ thống Alphanam.
- + Phòng Kế toán: Chịu trách nhiệm tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của công ty, lập sổ sách, hạch toán, các hoạt động giao dịch với Ngân hàng, báo cáo số liệu kế toán, tình hình tài chính cho Ban Tổng Giám Đốc.

Phó Tổng Giám Đốc (Nội chính): Chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề hành chính, kế hoạch vật tư cho toàn bộ hệ thống sản xuất và các vấn đề khác trong nội bộ Công ty. Các phòng ban trực thuộc:

- + Phòng Hành chính nhân sự: Quản lý về mặt hành chính và nhân sự, cơ sở vật chất và hoạt động khác của Công ty. Thực hiện các công tác hành chính, pháp chế; tổ chức triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân sự; xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực cán bộ công nhân viên.
- + Phòng Xuất nhập khẩu: Làm việc với các đối tác nước ngoài để thương thảo và ký kết các hợp đồng nhập khẩu phục vụ các ngành hàng sản xuất và kinh doanh của Công ty. Phòng còn có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu, thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu khi hàng đã về, phối hợp với các bộ phận khác như vật tư, kho vận. Để giao hàng đến nhà máy hay công trình và hoàn thiện bộ chứng từ phục vụ cho biên bản nghiệm thu đối với chủ đầu tư.
- + Phòng Vật tư: Xem xét và chịu trách nhiệm về các hồ sơ mua nguyên vật liệu trước khi trình Ban Tổng Giám Đốc, kiểm tra chất lượng sản phẩm do nhà thầu cung cấp cho Công ty; quản lý kho nguyên vật liệu, vật tư hàng hoá mua vào và liên hệ khi có nhu cầu, tính giá thành, so sánh giá, báo cáo tình hình xuất nhập vật tư.
- + Đội xe: Quản lý các xe và tài xế phục vụ công tác của cán bộ, và chuyên chở hàng hoá, nguyên vật liệu.

Phó Tổng Giám Đốc (Kinh doanh sơn): Chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm sơn, bột bả, quản lý hệ thống và mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc. Các phòng ban trực thuộc:

- + Phòng Marketing: Nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ của các đối thủ cạnh tranh nhằm tạo ra sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm và dịch vụ của Công ty, quảng bá các sản phẩm sơn mang nhãn hiệu ALPHANAM, DELTA và GAMMAR Paints.
- + Phòng Dự án: Tìm kiếm đối tác, các cơ hội kinh doanh, lập dự án và giám sát quá trình thực hiện đối với các dự án xây dựng.
- + Phòng admin.: Chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm và đào tạo đội ngũ tư vấn viên, theo dõi và chăm sóc các đại lý và Nhà phân phối.
- + Phòng Nghiên cứu thị trường: Nghiên cứu nhu cầu và đặc điểm của từng thị trường riêng biệt trên cả nước, phát triển quan hệ với các đối tác nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

Phó Tổng Giám Đốc (Sản xuất): Quản lý toàn bộ khu công nghiệp bao gồm: Nhà máy cơ khí thiết bị điện, Nhà máy thang máy và Nhà máy sản xuất sơn – bột bả. Các phòng ban trực thuộc:

- + Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm: Tìm kiếm, khai thác và áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất. Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới để ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- + Phòng Hành chính quản trị: Quản lý các vấn đề hành chính nhân sự, cơ sở vật chất của toàn bộ các nhà máy trực thuộc.
- + Phòng Kế toán Khu công nghiệp: Chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động tài chính, sổ sách chứng từ của nhà máy trực thuộc, xuất nhập sản phẩm và nguyên vật liệu.
- + Vận hành sản xuất: Đảm bảo và Chịu trách nhiệm về sự ổn định của dây chuyền sản xuất từ khâu nạp liệu đến khâu đóng thùng sản phẩm của các dòng sản phẩm sơn nước và bột bả.

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Alphanam: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Trụ sở chính là nơi đặt nhà máy sản xuất thiết bị điện; nhà máy sản xuất thang máy (Cho Công ty LD Fuji - Alpha Cơ điện thuê lại) và nhà máy sản xuất sơn và bột bả: Bao gồm: 1 khu văn phòng cao 4 tầng với diện tích mỗi tầng khoảng 680 m², khu nhà xưởng thứ nhất rộng 12.600 m² dành cho sản xuất thiết bị điện, thiết bị cơ khí và thang máy, khu nhà xưởng thứ hai rộng 13.700 m² dành cho sản xuất sơn nước nội ngoại thất và bột bả.

- **Nhà máy sản xuất thiết bị điện và thiết bị cơ khí**, đặt tại cụm khu công nghiệp Phố Nối A, chuyên sản xuất các sản phẩm Hòm công tơ, tủ bảng điện, thang và máng cáp... phục vụ cho ngành điện. Sản xuất các loại khuôn tà vẹt dự ứng lực phục vụ ngành đường sắt và các thiết bị cơ khí khác. Các thiết bị máy móc được nhập từ hãng AMADA - Nhật Bản đảm bảo độ chính xác cao cũng như gia tăng hiệu suất làm việc.



- **Nhà máy sản xuất thang máy:** Đặt tại cụm khu công nghiệp Phố Nối A, chuyên sản xuất các loại thang máy hiệu FUJI. Các sản phẩm thang máy có tải trọng từ 300 kgs đến 2000 kgs, đáp ứng được chiều cao đến trên 30 tầng. Công ty có thể đáp ứng được nhiều lựa chọn khác nhau như thang máy nhập khẩu nguyên chiếc từ Nhật Bản, Malaysia hoặc thang máy liên doanh sản xuất trong nước với các thiết bị chính được nhập khẩu từ FUJI, các thiết bị còn lại được sản xuất bởi liên doanh FUJI-ALPHA.
- **Nhà máy sản xuất sơn và bột bả:** Đặt tại cụm khu công nghiệp Phố Nối A, chuyên sản xuất các loại sơn nội ngoại thất mang thương hiệu ALPHANAM PAINTS như: Sơn nước cao cấp trong nhà - ngoài trời, Sơn nước trong nhà - ngoài trời, Sơn lót chống kiềm trong nhà - ngoài trời, Sơn siêu trắng, Sơn chống thấm, Sơn siêu bóng, Sơn siêu mịn.... Các loại bột bả từ bình dân đến cao cấp. Với dây chuyền hoàn toàn tự động công suất 30.000 tấn/ca/năm được áp dụng công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Hệ thống pha màu hiện tại theo công nghệ của Italy.



- **Văn phòng Đại diện Công ty tại Hà Nội:**
Số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.
Tel: (04) 39367979 Fax: (04) 39393676
- **Chi nhánh Công ty tại Hà Nội:**
Tầng 1, Tòa nhà số 2 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.
Tel: (04) 39747979 Fax: (04) 39784885
- **Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng**
Đường số 2, Khu công nghiệp Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng
Tel: (0511) 3737979 Fax: (0511) 3737479

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty;
Cơ cấu cổ đông của Công ty (tại thời điểm 09/09/2011)**

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Số CMND/ Hộ chiếu	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Tuấn Hải	011638796	Việt Nam	79 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	38.313.778	59,32%
2	Đỗ Thị Minh Anh	011486250	Việt Nam	79 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	10.516.938	16,28%

(Nguồn: Trung tâm lưu ký)

❖ Cơ cấu cổ đông của Công ty (tại thời điểm 09/09/2011):

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trong nước	1.669	61.514.634	95,25%
	Cá nhân	1.627	59.649.571	92,36%
	Tổ chức	42	1.865.063	2,89%
2	Nước ngoài	129	3.069.779	4,75%
	Cá nhân	119	1.551.563	2,40%
	Tổ chức	10	1.518.216	2,35%
	Tổng	1798	64.584.413	100,00

(Nguồn: Trung tâm lưu ký)

❖ **Giao dịch chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng CP ALP của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban TGD trong năm 2009, 2010 như sau:**

Số TT	Tên người giao dịch	Số lượng CP giao dịch (Mua)	Số lượng CP giao dịch (Bán)	Ngày bắt đầu giao dịch	Ngày kết thúc giao dịch
1	Đỗ Thị Minh Anh - Phó Tổng giám đốc	1.744.000		15/12/2008	28/05/2009
2	Nguyễn Tuấn Phương - Ủy viên HĐQT		1.278.000	18/06/2009	14/07/2009
3	Tạ Quốc Khánh - Ủy viên HĐQT	100.000		09/11/2009	16/12/2009
4	Tạ Quốc Khánh - Ủy viên HĐQT		100.000	25/05/2010	25/05/2010
5	Bùi Hoàng Tuấn - Ủy viên HĐQT		100.000	25/05/2010	25/05/2010
6	Nguyễn Tuấn Hải Chủ tịch HĐQT/TGD	2.629.230		13/01/2010	17/06/2010
7	Nguyễn Tuấn Hải Chủ tịch HĐQT/TGD	2.191.000		27/08/2010	27/10/2010

Tất cả các giao dịch CP trên thì công ty cũng như các cá nhân đều tuân thủ theo quy định về công bố thông tin giao dịch gửi UBCKNN và Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh.

❖ **Giao dịch chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban TGD trong năm 2009, 2010 của Công ty Cổ phần Alphanam như sau:**

- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 02.01.09/BB-HĐQT-ALP ngày 2/1/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc Công ty CP Alphanam nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Alphanam Sài Gòn từ các Cổ đông.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 06.01.09/BB-HĐQT-ALP ngày 6/1/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc Công ty CP Alphanam nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đầu tư Alphanam.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 10.01.09/BB-HĐQT-ALP ngày 10/1/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam ủy quyền cho Tổng Giám đốc đầu tư vốn dài hạn theo thẩm quyền.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 15.6.09/BB-HĐQT-ALP ngày 15/6/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Alphanam Cơ điện trong năm 2009 và 2010.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 22.6.09/BB-HĐQT-ALP ngày 22/6/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua việc nhận chuyển nhượng và chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đầu tư & Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam trong năm 2009 và 2010.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 30.06.09/BB-HĐQT-ALP ngày 30/6/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua việc rút vốn khỏi Công ty CP Đầu tư Alphanam.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 15.8.09/BB-HĐQT-ALP ngày 15/8/2009 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Alphanam Miền Trung trong năm 2009 và 2010.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 05.4.10/BB-HĐQT-ALP ngày 5/4/2010 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua phương thức rút vốn khỏi Công ty CP Đầu tư Alphanam.
- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 20.12.10/BB-HĐQT-ALP ngày 20/12/2010 của HĐQT Công ty CP Alphanam về việc HĐQT Công ty CP Alphanam thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP Pacific – Alpha Việt Nam.

❖ **Giao dịch chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban TGD trong năm 2009, 2010 của Công ty CP Đầu tư Alphanam như sau:**

- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 10.01.09/BB-HĐQT ngày 10/1/2009 của HĐQT Công ty CP Đầu tư Alphanam về việc Chủ tịch HĐQT nhận chuyển nhượng CP của Tổng Công ty CP ĐT và XNK Foodinco và Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Động lực từ Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Biên bản họp HĐQT và Quyết định số : 05.01.10/BB-HĐQT ngày 5/1/2010 của HĐQT Công ty CP Đầu tư Alphanam về nhận chuyển nhượng cổ phần của các Công ty từ Chủ tịch HĐQT và chuyển nhượng CP của Công ty CP Chứng khoán Thái Bình Dương cho các thành viên HĐQT Công ty là Bà Đỗ Thị Minh Anh.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: *Không có*
- Danh sách công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	39 tỷ đồng	Lô III-14 nhóm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, đường số 1, phường Tân Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	99,97%
2	Công ty Cổ phần Alphanam cơ điện	120 tỷ đồng	79 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	51,00%
3	Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	39 tỷ đồng	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	94,31%
4	Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	64 tỷ đồng	Khu công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	75,00%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam.	100 tỷ đồng	33 Bà Triệu, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	67,27%

(Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán của Alphanam)

- Danh sách công ty liên kết, liên doanh của tổ chức phát hành:

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Pacific – Alpha Việt Nam	4 tỷ đồng	Tòa nhà văn phòng Công ty CP Alphanam. Khu công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	49,00%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây (Đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam).	60 tỷ đồng	33 Bà Triệu, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	39,98%

(Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán của Alphanam)

5. Hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Chiến lược phát triển kinh doanh :

- ❖ Không ngừng nỗ lực phát triển để vươn lên vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực của mình.
- ❖ Luôn phấn đấu để vươn tới sự hoàn thiện để đáp ứng kỳ vọng của khách hàng đối với các sản phẩm mang thương hiệu ALPHANAM.
- ❖ Hướng đến khách hàng: làm tất cả vì khách hàng cả trong suy nghĩ và hành động.
- ❖ Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp.
- ❖ Xây dựng Công ty thành một tập đoàn vững mạnh, sẵn sàng hội nhập quốc tế và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

a) Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1	Sơn nước các loại	134.995.120.549	38,04%	244.154.119.195	51,16%	142.534.035.509	38,94%
2	Các sản phẩm khác	3.759.027.680	1,06%	0	0,00%	0	0,00%

3	Thương mại	216.156.603.400	60,90%	233.097.175.224	48,84%	223.483.232.781	61,06%
	Tổng cộng	354.910.751.629	100,00%	477.251.294.419	100,00%	366.017.268.290	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

TT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1	Sơn nước các loại	506.801.722.867	46%	439.370.527.201	35%	620.544.267.204	54,48%
2	Các sản phẩm khác	12.953.418.904	1%	368.936.448.049	30%	179.213.827.082	15,73%
3	Thương mại	587.406.010.850	53%	431.073.857.058	35%	339.214.604.173	29,78%
	Tổng cộng	1.107.161.152.621	100%	1.239.380.832.308	100%	1.138.972.698.459	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán QIV/2011 của Alphanam)

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

STT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ Trọng
1	Sơn nước các loại	8.902.674.163	32,32%	31.965.242.343	75,87%	16.382.163.992	88,17%
2	Các sản phẩm khác	384.138.250	1,39%	0	0,00%	0	0,00%
3	Thương mại	18.259.535.329	66,29%	10.168.431.075	24,13%	2.198.397.273	11,38%
	Tổng cộng	27.546.347.742	100,00%	42.133.673.418	100,00%	18.580.561.265	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

STT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ Trọng
1	Sơn nước các loại	157.133.423.188	84,8%	130.138.278.480	49%	27.059.518.310	22,50%
2	Các sản phẩm khác	3.177.441.873	1,7%	67.830.710.125	25,5%	19.242.324.132	16,00%
3	Thương mại	24.861.221.647	13,5%	67.364.576.661	25,5%	73.962.683.381	61,50%
	Tổng cộng	185.172.086.708	100%	265.333.565.266	100%	120.264.525.822	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán QIV/2011 của Alphanam)

5.2 Nguyên vật liệu

a) Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty là:

- Các nguyên liệu sử dụng trong nước như tôn, thép, Inox, cáp, đồng, biến dòng.
- Các nguyên liệu nhập khẩu như: Bộ chuyển động cửa tầng, bộ hạn chế, phanh, Động cơ dùng cho Thang máy, các thiết bị điện, các nguyên liệu dùng để sản xuất sơn...

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho công ty:

STT	Nguyên liệu	Nhà cung cấp	Ghi chú
	Nguyên liệu dùng sản xuất sơn	Maha chemicals (Asia) Pte. LTD Ciba Specialty chemicals (Singapore) PTE. LTD Priver Gesmbh Công ty TNHH SX TM Ngọc Sơn Công ty TNHH Connell Bros VN Cty TNHH Nuplex Resins (Việt Nam) ITALTINTO S.R.L	Tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp chiếm khoảng 5% đến 7%.

	Cty CP ứng dụng KHCN E.U	
--	--------------------------	--

(Nguồn: Công ty cổ phần Alphnam)

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

❖ Nguồn nguyên liệu Sơn:

- Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất sơn chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài thông qua văn phòng đại diện, nhà phân phối hoặc đại lý tại Việt Nam, ALPHANAM lựa chọn các nhà cung cấp danh tiếng hàng đầu thế giới như Dow, WFF (Mỹ); Ciba (Thụy Sĩ); Bayer, Wacker, Rohm & Haas (Đức); Tsor (Anh).
- Một số nguyên liệu trong nước sản xuất được thì số lượng nhà cung cấp cũng nhiều nên ALPHANAM có nhiều lựa chọn.
- Những nguyên liệu nhập trực tiếp: thời gian giao hàng thường dao động từ 2-4 tuần, giá được xác định theo từng lô hàng.
- Trong vài năm gần đây, nguồn cung từ nhập khẩu được đánh giá là ổn định do trên thị trường Việt Nam đang có sự cạnh tranh của nhiều công ty hóa chất nổi tiếng nước ngoài nên giá cả ít biến động và có thể thay thế nguồn cung.
- Các hoá chất của các nhà cung cấp khác nhau có thể thay thế cho nhau. Cho nên, trong ngành sơn quyền năng của nhà cung cấp không cao.

Các nhà cung cấp của Công ty là các đối tác có quan hệ lâu năm, có kinh nghiệm, uy tín, trình độ công nghệ và tiềm lực tài chính đủ khả năng cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho Công ty khá ổn định do năng lực sản xuất của các nhà cung cấp rất dồi dào. Mặt khác, Công ty luôn chủ động tạo lập mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu uy tín trên thế giới để đảm bảo chủ động trong việc lựa chọn nguồn cung cấp.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời trong ngắn hạn.

Để hạn chế sự biến động giá của nguyên vật liệu, giảm rủi ro kinh doanh, Công ty chủ động ký hợp đồng cung ứng với các đối tác cho cả năm. Với việc tạo lập quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ cũng như sự đảm bảo của các đối tác về nguồn cung ứng và giá cả thuận lợi hơn so với các đơn vị nhập khẩu không thường xuyên.

5.3 Chi phí sản xuất

Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty và các chi phí khác được thể hiện trong bảng

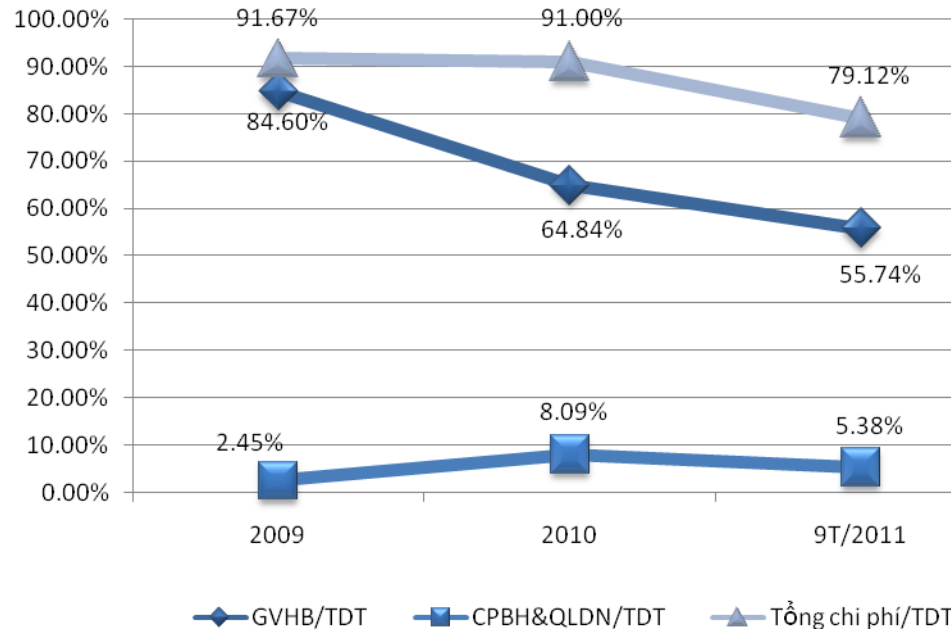
sau:

Chi phí	2009		2010		2011	
	Giá trị (đồng)	% TDT	Giá trị (đồng)	%TDT	Giá trị (đồng)	%TDT
Giá vốn hàng bán	294.436.744.393	84,60%	318.758.880.058	64,84%	308,600,366,971	84,31%
Chi phí bán hàng	8.515.456.936	2,45%	39.780.676.214	8,09%	27,351,631,209	7,47%
Chi phí QLDN	9.981.636.377	2,87%	13.210.035.659	2,69%	14,571,864,333	3,98%
Chi phí TC	6.100.318.002	1,75%	75.625.802.585	15,38%	141,137,473,200	38,56%
TỔNG	319.034.155.708		447.375.394.516		491.661.335.713	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

Phân tích cơ cấu chi phí sản xuất của Alphanam cho thấy giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu (trên 80%) và có xu hướng giảm dần năm 2010 giá vốn hàng bán chiếm 64,84% doanh thu giảm 19,76% so với năm 2009. Năm năm 2011 giá vốn hàng bán chiếm 84,31% doanh thu. Tuy nhiên tổng chi phí vẫn chiếm tỷ lệ tương đối cao trong tổng doanh thu, bình quân 2 năm 2009 và 2010 chiếm bình quân 91,33% tổng doanh thu. Ngoài chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn thì chi phí tài chính cũng chiếm tỷ trọng khá lớn đặc biệt là năm 2010 chi phí tài chính chiếm 15,38% tổng doanh thu tăng 13,63% so với năm 2009 và năm 2011 chi phí tài chính đã chiếm 38,56% tổng doanh thu. Công ty cần phải có cơ cấu chi phí hợp lý, chủ động hơn về nguồn vốn để giảm bớt chi phí tài chính từ đó giảm bớt tổng chi phí để gia tăng lợi nhuận cho công ty.

Biểu đồ: Chi phí sản xuất



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC QIII/2011 của Alphanam)

Chi phí	2009		2010		2011	
	Giá trị (đồng)		Giá trị (đồng)		Giá trị (đồng)	
Giá vốn hàng bán	920.882.579.143		974.047.267.042		969.988.999.755	
Chi phí bán hàng	21.744.312.007		63.241.970.155		56.042.844.299	
Chi phí QLDN	51.715.314.770		59.000.752.967		46.792.548.373	
Chi phí TC	44.241.892.185		89.034.906.706		127.778.619.346	
TỔNG	1.038.584.278.105		1.185.324.896.870		1.200.603.011.773	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán QIV/2011 của Alphanam)

5.4 Trình độ công nghệ

Dây chuyền sản xuất sơn nước nội ngoại thất và bột bả do Công ty đầu tư là dây chuyền thuộc diện có công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Dây chuyền được điều khiển hoàn toàn tự động từ khâu nạp liệu đến khâu đóng thùng sản phẩm, từ khâu sản xuất sơn trần đến pha màu... Công suất của dây chuyền hiện nay đạt được (Với chế độ hoạt động bình thường – 1 ca/ngày) là 100 tấn/ngày tương đương 30.000 tấn/năm. Công nghệ pha màu cho sơn nước được Công ty ITALTINTO – Italy cung cấp. Công nghệ pha màu này hoàn toàn được thực hiện trên phần mềm

và điều khiển hoàn toàn tự động bằng máy vi tính. Tính ưu việt của công nghệ pha màu này là sẵn sàng đáp ứng được 100% yêu cầu về màu của khách hàng. Khi pha màu với số lượng lớn thì Công ty hoàn toàn thực hiện được trên dây chuyền sản xuất tại nhà máy. Với số lượng màu ít hơn thì công ty thực hiện bằng máy pha màu và máy lắc do Công ty ITALTINTO – Italy cung cấp tại các cửa hàng hoặc tại các đại lý của Công ty.

5.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Phương châm của Công ty là luôn nỗ lực đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ, giữ vững uy tín cho thương hiệu của mình. Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO:9000-1996 ngay từ ngày đầu thành lập. Các công đoạn trong kinh doanh từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khâu ra sản phẩm, lắp đặt và bảo hành đều áp dụng tiêu chuẩn này. Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức DAS (Anh) cấp ngày 25/06/2011; hệ thống quản lý môi trường theo chứng chỉ ISO 14001:2004 được tổ chức DAS cấp ngày 25/06/2011.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty đã thành lập các cán bộ chuyên trách thực hiện việc kiểm tra sản phẩm như KCS hoặc cán bộ chuyên về áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Chính vì vậy, các lỗi sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã được hạn chế tối đa và/hoặc được xử lý một cách kịp thời.

5.6 Hoạt động Marketing

Công ty có 1 đội ngũ Marketing năng động và nhiệt huyết cho riêng từng dòng sản phẩm của sơn như Alphanam, Gammar, Delta ... Các đội ngũ Marketing này đều được đào tạo bài bản và được trải nghiệm thực tế từ nhiều năm nay và mang lại hiệu quả rất lớn cho Công ty.

Công ty đã xây dựng một chiến lược marketing chuyên nghiệp bao gồm cả chiến lược ngắn hạn và dài hạn, tập trung nhằm đạt mục tiêu cao nhất là hỗ trợ hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Công ty cũng xây dựng website riêng nhằm cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động của Công ty tới các đối tác và khách hàng trong và ngoài nước, nhằm từng bước chiếm lĩnh thị trường trong nước cũng như quảng bá thương hiệu Alphanam ra thị trường nước ngoài.

Các chương trình quảng cáo của Alphanam đang thực hiện:

- Công ty đã thực hiện việc quảng cáo các sản phẩm sơn của Alphanam trên 2 bên sườn xe buýt tuyến số: 4, số 8, số 21 và số 50 tại địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quảng cáo thương hiệu Alphanam tại các biển bảng đặt tại các Đại lý, treo trên tường nhà và biển quảng cáo lớn trên toàn quốc

- Quảng cáo trên báo điện tử như: Vnexpress, dantri, 24h.com.vn... và trên đài truyền hình Style TV.
- Thực hiện việc tài trợ sơn cho 124 trường học tại các huyện nghèo trên cả nước.
- Thực hiện việc tài trợ cho Giải xe đạp nữ An Giang sẽ được tổ chức vào tháng 7/2011.
- Thực hiện việc tài trợ triển lãm VIETBUILD 2011 được tổ chức tại Tp Hồ Chí Minh vào tháng 9/2011.

5.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo của Công ty:



Logo của Công ty được tạo bởi hình chữ nhật với màu nhận diện là đỏ và vàng. Phần trên là chữ Alphanam là tên của toàn hệ thống các công ty mang thương hiệu Alphanam. Phần dưới là chữ Cổ phần là nhận diện loại hình hoạt động của toàn hệ thống các công ty mang thương hiệu Alphanam.

5.8 Các Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2010 và đầu năm 2011

Số TT	Số - ngày hợp đồng	Nội dung	Đối tác ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng	Tình trạng HĐ
1	683-08-8087-543-R5442	Sơn nước	Công ty NK của Bộ Nội Thương Comimport (cuba)	2008	USD 1.068.188,53	Chưa thực hiện xong
2	02.05.01/HĐKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH Lành Bách	2011	2.500.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
3	02.31.03/HĐKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH JIWON VINA	2011	Dự án	Chưa thực hiện xong

Số TT	Số - ngày hợp đồng	Nội dung	Đối tác ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng	Tình trạng HĐ
4	02.03.01/HĐKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	CN Công ty TNHH XNK Đất Việt	2011	7.000.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
5	21.03/HỆKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH Quảng Long	2011	Dự án	Chưa thực hiện xong
6	G.QNH.02/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH MTV XD & SX Ninh Thủy	2011	3.000.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
7	G.NAN.02/2011	Sơn các loại	Cty CP Mua Bán VLXD và Trang trí nội thất Hàng Thịnh	2011	1.500.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
8	G.HPG.01/2011	Sơn các loại	Đỗ Trọng Hiệp (TT PP Sơn Gamma Thịnh Hằng)	2011	2.500.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
9	G.THA.02/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH TM và XNK Hoàng Sơn	2011	1.200.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
10	G.LCI.01/2011	Sơn các loại	Công ty CP TM An Phát	2011	1.000.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
11	01.05.01/HỆKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	Công ty TNHH Nê Minh	2011	3.010.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
12	02.30.03/HỆKT-ALPHA/2011	Sơn các loại	Bùi Văn Hùy (NPP Minh Nhật)	2011	1.500.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong
13	G.TBH.03/2011	Sơn các loại	Đại lý Nguyệt Minh	2011	1.000.000.000 VNĐ	Chưa thực hiện xong

(Nguồn: Công ty cổ phần Alphanam)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất và năm 2011

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009, năm 2010 và năm 2011

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng (giảm) so với 2009	Năm 2011
Tổng giá trị tài sản	807.954.291.432	968.391.347.327	19,86	1.110.259.809.998
Doanh thu thuần	326.015.661.620	405.115.169.253	24,26	327.214.368.041
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.391.013.570	43.456.822.665	58,65	(133.542.927.240)
Lợi nhuận khác	(201.903.809)	513.611.886	154,38	259.247.744.742
Lợi nhuận trước thuế	27.189.109.761	43.970.434.551	61,72	125.704.817.501
Lợi nhuận sau thuế	27.162.209.492	42.133.673.418	55,12	91.485.214.661
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

Phân tích các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2009 và 2010 cho thấy Công ty đã đạt được mức tăng trưởng trong năm 2010. Năm 2010, tổng tài sản của Công ty tăng 19,86% so với năm 2009, tính đến hết năm 2011 tổng tài sản công ty đã tăng 14,65% so với năm 2010; doanh thu thuần năm 2010 tăng 24,26% so với năm 2009; Lợi nhuận sau thuế năm 2010 tăng trưởng hơn năm 2009 là 55,12%, nguyên nhân có sự tăng trưởng mạnh như vậy là do chủ yếu đến từ hoạt động SXKD Sơn của Công ty khi mà thương hiệu Sơn Alphanam, Delta và Gamar đã được người tiêu dùng chấp nhận nên doanh thu bán hàng cũng tăng hơn nhiều so với năm 2009.

Từ đầu năm 2011 đến thời điểm hiện tại tình hình kinh tế vĩ mô hết sức bất ổn, nhiều loại chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh biến động thất thường khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của ALP gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công ty, kết thúc năm 2011 ALP vẫn tiếp tục có được lợi nhuận sau thuế khả quan là trên 91 tỷ đồng. Trong tương lai, khi sau khi sáp nhập Công ty cổ phần đầu tư Alphanam và Công ty cổ phần Alphanam, ALP được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ các dự án bất động sản lớn của Công ty cổ phần đầu tư Alphanam, đem lại thêm lợi ích gia tăng cho các cổ đông.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng giá trị tài sản	1.195.619.891.325	1.551.267.901.494	1.570.670.160.491
Doanh thu thuần	1.077.214.507.159	1.202.090.622.434	1.090.253.525.577
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.321.080.954	100.622.010.229	(86.187.071.774)
Lợi nhuận khác	1.051.545.092	(1.210.993.948)	191.142.387.103
Lợi nhuận trước thuế	51.372.626.046	97.503.210.592	54.939.922.111
Lợi nhuận sau thuế	50.248.322.287	81.210.796.140	20.559.447.182
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán QIV/2011 của Alphanam)

* Đánh giá ảnh hưởng của không dự phòng đầu tư OTC đối với tình hình tài chính theo ý kiến kiểm toán trong BCTC kiểm toán năm 2010 của Công ty:

Trước thời điểm phát hành BCTC kiểm toán năm 2010 của Công ty thì Công ty có đầu tư một số cổ phiếu OTC. Đây đều là những công ty hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động SXKD của họ. Do không thu thập đủ thông tin giá quy định của các khoản đầu tư này nên tổ chức kiểm toán đã không đánh giá được mức độ ảnh hưởng của việc không trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư OTC này. HĐQT Công ty đã có kế hoạch dần thoái vốn các khoản đầu tư OTC này nhằm không có bất cứ ảnh hưởng nào đến hoạt động tài chính của Công ty.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010

Năm 2010, Alphanam cũng như các doanh nghiệp khác của Việt Nam đạt được sự tăng trưởng không như mong muốn trong kết quả hoạt động kinh doanh so với các năm trước đó. Tổng doanh thu năm 2010 tăng 405 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 14,9 tỷ đồng so với năm 2009. Kết quả này phải kể đến một số yếu tố thuận lợi, khó khăn mà Công ty đã gặp phải trong các năm vừa qua:

a) Thuận lợi:

- Việt Nam sẽ tiếp tục chứng kiến sự phục hồi ở những nền kinh tế trên thế giới. Hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế sẽ được hồi phục nhanh hơn sau khi có sự phục hồi chậm trong năm 2010. Hơn nữa, Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những thị trường đầu tư hấp dẫn và nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm tới. Những điều này tạo ra những ảnh hưởng tích cực trực tiếp lên nền kinh tế Việt Nam để có thể duy trì tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2011.
- Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, cùng với đó nhu cầu xây dựng tăng cao. Theo đánh giá của các chuyên gia: thị trường bất động sản Việt Nam trong những năm gần đây phát triển rất nhanh đặc biệt là thị trường nhà ở vì hiện nay nhu cầu nhà ở, nhất là căn hộ của người Việt Nam còn rất cao. Chính vì vậy, thị trường vật liệu xây dựng trong đó có thị trường Sơn, Thang máy và thiết bị điện ngày càng mở rộng. Theo đánh giá thì nhu cầu về vật liệu xây dựng nói riêng và ngành xây dựng nói chung sẽ tăng nhanh trong thời gian tới.
- Những giải pháp hỗ trợ và chính sách điều hành của Chính phủ sẽ giúp các thành phần kinh tế (trong đó có thành phần kinh tế tư nhân như Alphanam) bớt khó khăn hơn trong điều kiện bất ổn kinh tế vĩ mô như: Lạm phát cao, khó tiếp cận với nguồn vốn ngân hàng mặc dù lãi suất rất cao.
- Các sản phẩm chủ lực của Alphanam như: Thang máy, Sơn, thiết bị điện, tổng thầu xây lắp Cơ điện đã tạo dựng được “chữ tín” trong khách hàng những năm qua. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với doanh nghiệp nói chung và Alphanam nói riêng.
- Đội ngũ CBCNV của Alphanam đã được thử thách và đoàn kết, gắn bó cùng nhau vượt qua những thách thức trong năm qua.
- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cũng là một điều kiện thuận lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay công ty đang được hưởng ưu đãi các loại thuế như sau:
 - + Theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 052 01 000 008 cấp ngày 22/11/2006 của Ban quản lý các KCN Hưng Yên thì Mặt hàng sơn nước được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo. Mặt hàng sơn nước đăng ký miễn thuế kể từ năm 2007. Ngoài ra cũng theo giấy chứng nhận đầu tư này thì dự án sơn nước Alphanam còn được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập hàng năm bằng 15% trong 12 năm đầu và 28% cho các năm tiếp theo. Được miễn thuế nhập khẩu đối với các hàng hoá nhập khẩu để tạo TSCĐ và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

- + Theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 11/UĐĐT-UB cấp ngày 24/5/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên thì Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm. Được miễn thuế NK máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải chuyên dùng hình thành TSCĐ của Công ty. Miễn thuế thu nhập 2 năm đầu và giảm 50% cho 4 năm tiếp theo.
- + Theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 60/UĐĐT-UB (bổ sung) cấp ngày 28/6/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên thì Công ty được miễn thuế thêm 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp thêm 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (*Thời điểm tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 11/UĐĐT-UB cấp ngày 24/5/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên*) quy định tại điểm b, khoản 13, điều 36 nghị định số: 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng mức 15% thay mức 25% quy định tại điểm c, khoản 1, điều 35 nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% là 12 năm, sau thời hạn áp dụng mức thuế suất thuế ưu đãi trên thì doanh nghiệp phải nộp thuế với mức thuế suất 28%, quy định tại điểm b, khoản 2, điều 35 nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ.

b. Khó khăn:

- Những bất ổn vĩ mô và những yếu kém trong nội tại nền kinh tế sẽ trở thành thách thức lớn cho phát triển kinh tế. Trước hết, nhân tố tiềm ẩn lạm phát vẫn tiếp tục cao trong năm 2011. Đó là giá cả thị trường thế giới sẽ tăng khi kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, chính sách điều chỉnh tăng lương sẽ tạo ra tâm lý và lý do để thị trường tăng giá hàng hóa tiêu dùng, tỷ giá biến động, đầu tư công chưa hiệu quả và bội chi ngân sách tiếp tục gây sức ép lên lạm phát...
- Mặc dù tình trạng nhập siêu đã được cải thiện nhưng chưa tạo được nền tảng vững chắc. Tình trạng này chắc chắn không dễ giải quyết trong ngắn hạn khi cơ cấu kinh tế kém hiệu quả, công nghiệp phụ trợ yếu kém và nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng còn phụ thuộc khá nặng nề vào nước ngoài.
- Bội chi ngân sách cũng là áp lực cần giải quyết. Với mức bội chi cao và nếu nguồn vốn bù đắp ngân sách chủ yếu từ thị trường vốn trong nước, mặt bằng lãi suất sẽ chịu áp lực của nhu cầu vốn, mà đầu tiên là lãi suất tiền gửi ngân hàng...
- Đồng nội tệ sẽ tiếp tục bị áp lực giảm giá trong thời gian tới vì lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hơn so với khu vực và thế giới và NHNN không thể dùng dự trữ ngoại hối ít ỏi để can thiệp mạnh theo nhu cầu vì cần ngoại tệ để giải quyết các nhu cầu thiết yếu khác.

- Những “nút thắt” của tăng trưởng kinh tế như cơ sở hạ tầng, trình độ nguồn nhân lực và cải cách hành chính vẫn chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước mà còn cản trở lớn đến tăng trưởng kinh tế theo hướng hiệu quả và bền vững trong năm 2011 và các năm tiếp theo.
- Những bất lợi của kinh tế vĩ mô sẽ gây khó khăn đến các doanh nghiệp chính vì vậy sức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành sẽ gay gắt hơn so với các năm trước.
- Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO từ năm 2007. Tham gia WTO đã mở ra cho nền kinh tế Việt Nam nhiều lợi ích và cơ hội thuận lợi có thể khai thác phục vụ phát triển kinh tế. Trong hai năm 2007 và 2008 sau khi hội nhập, mức tăng xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt bình quân khoảng 25 %/ năm. Năm 2009, do khủng hoảng toàn cầu nên tỷ lệ tăng xuất nhập khẩu của Việt Nam bị sụt xuống đáng kể, nhưng vẫn ở mức cao so với nhiều nền kinh tế khác. Cả năm 2009, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,32% cao hơn khá nhiều so với mức tăng trưởng đáy trong vòng 20 năm qua - năm 1999 tác động từ khủng hoảng tài chính châu Á tốc độ tăng trưởng của Việt Nam chỉ đạt 4,77% (Nguồn: www.gso.gov.vn). Đây là một trong những thành tựu nổi bật nhất của Việt Nam trong năm 2009, là một trong số ít các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới có tốc độ tăng trưởng dương. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đã sớm ra khỏi suy giảm, từng bước phục hồi và tăng trưởng khá nhanh. Năm 2010 tăng trưởng GDP đạt 6,78%, cao hơn mục tiêu đề ra là 6,5%. Tuy nhiên trong bối cảnh phần lớn các cam kết thực chất và sâu mà Việt Nam phải thực hiện sẽ diễn ra sau từ 3 đến 5 năm kể từ khi gia nhập. Nghĩa là trong năm 2011 và sắp tới là năm 2012 các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO như là việc giảm thuế suất theo lộ trình đối với một số sản phẩm hay việc các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài sẽ được thành lập,... như vậy Việt Nam sẽ dần mở cửa đối với tất các ngành kinh tế, sẽ có ngày càng nhiều các đối thủ nước ngoài có tiềm lực về công nghệ, tài chính và trình độ quản lý cạnh tranh với công ty trong nước. Đây là một thách thức không nhỏ không chỉ đối với Alphanam nói riêng mà còn đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Trong mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh Công ty đều phải cạnh tranh với nhiều đối thủ trong nước và nước ngoài. Bên cạnh việc đầu tư cho công nghệ sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, sự phù hợp của các sản phẩm với các điều kiện khí hậu, môi trường, Công ty còn chú trọng đến chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo uy tín kinh doanh và xây dựng vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường.

7.1 Sản xuất sơn nước nội, ngoại thất

Thị trường của sản phẩm sơn ALPHANAM:

Nền kinh tế phát triển, cùng với đó nhu cầu xây dựng tăng cao. Theo đánh giá của các chuyên gia: thị trường bất động sản Việt Nam trong những năm gần đây phát triển rất nhanh đặc biệt là thị trường nhà ở vì hiện nay nhu cầu nhà ở, nhất là căn hộ của người Việt Nam còn rất cao. Các căn hộ cao cấp cũng đang bắt đầu được người dân đón nhận. Nhiều căn hộ mới trên dự án hoặc đang thi công dở dang đã được đăng ký mua. Chính vì vậy, thị trường vật liệu xây dựng nói chung và sơn trang trí nội ngoại thất nói riêng sẽ có cơ hội phát triển.

Sơn nước là một trong số những vật liệu cần thiết cho xây dựng trong những năm gần đây. Từ năm 1995 trở lại đây, sơn nước không chỉ được dùng trong các công trình xây dựng lớn như công sở, khách sạn, ngân hàng hoặc căn hộ cao cấp sang trọng mà còn trở nên thông dụng đối với mọi công trình công nghiệp, nhà ở dân dụng vì sự vượt trội về kinh tế và thẩm mỹ.

Với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng hiện nay, chắc chắn mặt hàng sơn nước trang trí nội - ngoại thất sẽ có một thị trường rộng lớn trong một thời gian dài. Nguyên nhân của sự tăng trưởng vượt bậc này là do thói quen của người dân đã thay đổi, họ đã sử dụng sơn thay thế cho vôi - một sản phẩm truyền thống. Các nhà sản xuất sơn cũng đóng góp một phần đáng kể cho sự tăng trưởng này, họ đã đưa ra thị trường những loại sản phẩm giá rẻ có chất lượng tương đối hợp lý để thay thế vôi. Do tốc độ đô thị hóa ở khu vực miền Nam nhanh hơn các khu vực còn lại nên thị trường sơn phát triển mạnh, các hãng sản xuất sơn lớn thường đặt nhà máy tại khu vực này. Đối với các khu vực khác, một số các nhà máy sơn đã xuất hiện như Đồng Tâm, Kova.. ngoài ra còn một số các công ty sản xuất nhỏ khác.

Qua khảo sát thị trường, ta có thể nhận thấy sơn nước là sản phẩm có tính tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây và trong tương lai sẽ còn phát triển mạnh hơn nữa do nhu cầu thị trường tiếp tục tăng.

Xác định các đối thủ cạnh tranh và vị thế của Công ty:

- ❖ **Đối thủ cạnh tranh tiềm năng:** Việc gia nhập ngành sơn có rào cản thấp. Tất cả các công ty có vốn và đủ tư cách pháp nhân đều có tham gia sản xuất và nhập khẩu sơn. Nhưng để sản phẩm bán được trên thị trường thì còn phụ thuộc rất lớn vào thương hiệu, giá bán, chất lượng sản phẩm, tài chính và đặc biệt là khả năng xây dựng mạng lưới phân phối. Thông thường những sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền thiết bị hiện đại, tự động hoá cao sẽ có chất lượng ổn định hơn so với sản phẩm khác cùng loại. Hệ thống phân phối có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bán hàng của công ty do những đặc thù riêng của sản phẩm sơn.

❖ **Đối thủ cạnh tranh hiện tại:** Qua khảo sát thị trường, tại Việt Nam có khoảng hơn 100 Nhà sản xuất và cung cấp sơn nước với đủ các nhãn hiệu nước ngoài (tất cả đều được sản xuất trong nước) và trong nước. Trong đó có khoảng từ 4 đến 6 doanh nghiệp lớn, còn lại là các đơn vị sản xuất nhỏ. Một số đối thủ cạnh tranh chính:

- Công ty liên doanh Sơn ICI Việt Nam
- Công ty Four (4) Oranges (nhãn hiệu Spec và My Kolor)
- Công ty Akzo Nobel Coatings Việt Nam (với nhãn hiệu chính là: Levis)
- Công ty TNHH Sơn Nippon Việt Nam
- Công ty TNHH Sơn Kova

❖ **Đánh giá lợi thế cạnh tranh của Công ty trong sản xuất kinh doanh sản phẩm sơn:**

- Sản xuất: nhà máy sơn ALPHANAM được thừa hưởng một cơ sở vật chất rất tốt tại cụm công nghiệp ALPHANAM (Văn Lâm, Hưng Yên) với dây chuyền tự động công nghệ mới nhất hiện nay. Đây là một trong những nhà máy hiện đại và có công suất lớn nhất miền Bắc.
- Nguồn nhân lực có trình độ và chuyên môn cao, đặc biệt Công ty đã tuyển dụng được những cán bộ có nhiều kinh nghiệm, làm việc nhiều năm tại các Hãng sơn nổi tiếng như Nippon, ICI, 4 oranges.
- ALPHANAM đã xây dựng một hệ thống kinh doanh và phân phối các sản phẩm rộng khắp toàn quốc do vậy Công ty nhanh chóng thiết lập được hệ thống phân phối sơn, giảm thiểu được chi phí đầu tư ban đầu và rủi ro cho hệ thống. Những đại lý kinh doanh các sản phẩm khác cho ALPHANAM như thiết bị điện, thang máy thì có thể bán kèm cả sản phẩm sơn do đối tượng khách hàng trùng nhau.
- 70% khách hàng cũ của ALPHANAM sẽ là khách hàng tiềm năng của sản phẩm sơn.
- Tận dụng được nguồn thông tin dự án từ các mối quan hệ sẵn có của Công ty, điều này mang lại thuận lợi trong việc tìm kiếm và theo dõi các công trình, dự án lớn.
- Thương hiệu sản phẩm Sơn Alphanam, Gammar và Delta gắn liền với uy tín Công ty cũng có tác dụng tích cực trong việc quảng bá sản phẩm và tạo lòng tin với khách hàng đối với một sản phẩm mới xuất hiện trên thị trường. ALPHANAM nổi tiếng trên thị trường là đơn vị cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, điều này cũng tạo niềm tin của khách hàng vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty.

❖ **Chính sách kinh doanh:**

- Xây dựng hệ thống phân phối: thiết lập ít nhất 1 hoặc 2 đại lý cấp I tại tất cả các tỉnh – thành phố trên cả nước, hỗ trợ mỗi đại lý cấp I tự mở và kiểm soát các đại lý cấp II tại tỉnh – thành phố của mình.
- Chính sách giá: Công ty áp dụng chính sách giá thống nhất trên toàn quốc cho các đại lý. Trong quá trình định giá sản phẩm, căn cứ định giá của Công ty dựa trên chiến lược cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp, chi phí sản xuất và lợi nhuận.
- Chính sách xúc tiến bán hàng: Công ty có nhiều chính sách nhằm tạo động lực cho các đại lý, nhân viên bán hàng, khách hàng và ALPHANAM nỗ lực cao nhất đem lại lợi ích cho tất cả các bên.
- Các chính sách marketing đã được áp dụng nhằm quảng bá giới thiệu thương hiệu và sản phẩm rộng khắp, định vị được đẳng cấp thương hiệu ALPHANAM trên thị trường.

❖ **Định vị Công ty trên thị trường sơn trong thời gian tới**

Hiện nay các sản phẩm sơn do Alphanam cung cấp đã trở thành thương hiệu sơn nội địa lớn nhất Việt Nam và nằm trong top 5 nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam. Công ty vạch ra chiến lược cụ thể và sẽ phấn đấu nằm trong top 3 nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam trong vòng 3 năm tới

7.2 Sản phẩm thang máy: Một sản phẩm do Công ty LD Fuji – Alpha (Công ty con của Alphanam) cung cấp

❖ **Thị trường của sản phẩm thang máy**

Nhu cầu thị trường Việt Nam hiện nay vào khoảng 4.000 đến 5.000 đơn vị/năm với tốc độ tăng khoảng 15% - 20%/năm. Tại Việt Nam mới đang sử dụng những thang máy và thang cuốn có độ cao vào loại thấp so với thế giới, phổ biến từ 5 đến 25 tầng. Trong những năm tới, Việt Nam có những dự án nhà cao tầng đòi hỏi cao hơn về kỹ thuật xây dựng nói chung và thang máy nói riêng. Với nhu cầu ngày càng cao cấp hơn, Việt Nam đang là thị trường thang máy và thang cuốn đầy tiềm năng.

❖ **Đánh giá các đối thủ cạnh tranh**

- Các nhà sản xuất thang máy nội địa: Công ty thang máy Thiên Nam, Tự động, Thái Bình, Á Châu... Nhìn chung các công ty trong nước sản xuất thang với chất lượng không cao và giá thành thấp, trước đây loại thang này đáp ứng được thị trường thang gia đình và văn phòng nhỏ với đối tượng có ngân sách mua sắm thấp. Trong tình hình

kinh tế phát triển và hội nhập, những sản phẩm chất lượng không cao đang mất dần chỗ đứng và nhường chỗ cho các thang máy liên doanh và nhập khẩu của các hãng danh tiếng.

- Các hãng thang máy lớn của nước ngoài: OTIS, MITSUBISHI, SCHINDLER, KONE, THYssen, Các công ty này đang chiếm lĩnh 80% thị trường cung cấp thang máy cho công trình cao cấp. Mỗi hãng thang máy có một lợi thế cạnh tranh riêng nên đều chiếm lĩnh được những thị trường riêng. Tuy nhiên, để xâm nhập vào thị trường Việt Nam, các hãng này đều phải thông qua các nhà phân phối và lắp đặt trong nước nên chất lượng lắp đặt và dịch vụ sau bán hàng không ổn định. Giá thành của các thang máy nhập khẩu phải chịu qua nhiều loại thuế dẫn đến chi phí kém dần tính cạnh tranh so với thang Liên doanh trong khi chất lượng của thang Liên doanh không thua kém so với hàng xuất xứ từ các nước Đông Nam Á và hơn hẳn thang nhập khẩu từ Trung Quốc.

❖ **Lợi thế cạnh tranh của Công ty trong việc sản xuất và kinh doanh thang máy:**

- Công ty ALPHANAM liên doanh với Công ty FUJI Elevator Nhật Bản và Công ty FUJI LIFT & ESCALATOR Malaysia sản xuất và kinh doanh thang máy thương hiệu FUJI tại Việt Nam. Cùng một lúc Công ty có thể cung cấp cho khách hàng nhiều lựa chọn như thang FUJI xuất xứ từ Nhật Bản, Malaysia và sản phẩm của Liên doanh tại Việt Nam với giá cả linh hoạt và cạnh tranh.
- Thương hiệu FUJI nổi tiếng được nhiều người biết đến bởi chất lượng sản phẩm.
- Công ty có hệ thống kinh doanh và dịch vụ sau bán hàng trên toàn quốc, đối với sản phẩm này dịch vụ sau bán hàng là đặc biệt quan trọng, đây là một lợi thế lớn của Công ty so với các nhà cung cấp khác.
- Công ty có đội ngũ nhân viên được đào tạo từ chính hãng và thu nạp được nhiều cán bộ giỏi từ các công ty thang máy khác nên đang dẫn đầu về khả năng kỹ thuật trong ngành thang máy tại Việt Nam.
- Xác định rõ lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thang máy vẫn là tiềm năng trong năm 2011 và những năm tiếp theo, công ty đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường về dòng sản phẩm truyền thống là các loại thang máy tốc độ trung bình ($\leq 2\text{m/giây}$) cho các tòa nhà dưới 30 tầng. Hiện nay, Công ty đã nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường loại sản phẩm thang máy tốc độ cao ($2,5\text{m/giây}$) cho các tòa nhà trên 30 tầng. Sản phẩm đã được thị trường sử dụng tại Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh.

❖ **Quyền năng của các nhà cung cấp thiết bị cho ALPHANAM**

- Nhà cung cấp chính là FUJI Elevator Nhật Bản, FUJI LIFT & ESCALATOR Malaysia.

- Là đối tác trong Liên doanh đồng thời có chiến lược kinh doanh hiệu quả, ALPHANAM đang nhập khẩu một số lượng lớn và ổn định thiết bị nên các nhà cung cấp phải luôn nâng cao chất lượng và có chính sách ưu đãi cho ALPHANAM
- Quyền năng của nhà cung cấp thấp.

7.3 Sản phẩm thiết bị điện, gia công cơ khí và tổng thầu cơ điện: Sản phẩm và dịch vụ do Công ty CP Alphanam cơ điện (Công ty con của Alphanam) cung cấp

❖ Đánh giá thị trường của thiết bị điện và gia công cơ khí

Công nghiệp phát triển nhanh và nhu cầu xây dựng nhiều dẫn đến nhu cầu về các sản phẩm thiết bị điện, cơ khí có thị trường tương đối tốt, bởi dường như tất cả các nhà máy, khu công nghiệp, đô thị đều cần dùng thiết bị điện.

❖ Đánh giá các đối thủ cạnh tranh

Các nhà cung cấp SP nội địa tương tự: Việt Á, EDH, Tuấn Ân, REE, Cơ điện Đà Nẵng. Các nhà tổng thầu lớn của nhà nước như: Tập đoàn Sông Đà, Tổng Công ty Vinaconex, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam... Các nhà cung cấp nước ngoài: ABB, Schneider, Siemens. Đây là các nhà sản xuất lớn, có nhiều kinh nghiệm đồng thời họ là các nhà cung cấp của ALPHANAM - vừa là đối tác vừa là cạnh tranh.

❖ Đánh giá lợi thế cạnh tranh của ALPHANAM

Sản phẩm mang thương hiệu ALPHANAM đã được tín nhiệm sử dụng ở nhiều công trình trọng điểm như: Văn phòng Trung ương Đảng, Nhà Hát Lớn, Sân vận động Mỹ Đình, Khu Dung Quất... các công trình đòi hỏi chất lượng cao như các nhà máy sản xuất của tập đoàn UNILEVER, Tổng Công ty dầu khí, các Khách sạn năm sao NIKKO, Hoàng Anh Gia Lai, Ngân hàng, Bệnh viện quốc tế. Đặc biệt Công ty đã chiếm được uy tín đối với khách hàng trong các dự án như: các dự án xây dựng các nhà máy Xi măng, nhà máy cán thép, Nhà máy xử lý và cung cấp nước sạch... Dịch vụ sau bán hàng là ưu tiên chiến lược của công ty nhằm đem đến sự hài lòng tối đa của khách hàng sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của ALPHANAM. Với việc sản xuất sản lượng lớn, giá cả của ALPHANAM luôn có tính cạnh tranh cao và tạo được vị thế trên thương trường.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 390 người (Chưa bao gồm lao động thời vụ). Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ người lao động	Năm 2010	Tỷ lệ %
-------------------------	----------	---------

	(người)	
Trên Đại học	5	1,28
Đại học	101	25,9
Cao đẳng, Trung cấp	249	63,85
Công nhân trực tiếp sản xuất	35	8,97
Tổng lao động	390	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Alphanam)

8.2 Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, từ 12h đến 13h đối với các bộ phận văn phòng.

Đối với cán bộ và công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Định kỳ dựa trên nhu cầu lao động, Công ty tiến hành thi tuyển với các tiêu chí đặt ra gồm: trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học đạt yêu cầu từ khá trở lên.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV.

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo tại nơi làm việc: hình thức này được áp dụng phổ biến cho công nhân trực tiếp sản xuất. Công nhân mới vào, tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

c) Chính sách lương và thưởng

Nhằm khuyến khích động viên mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, hàng năm Công ty tiến hành bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng cho những cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Tình hình chi trả cổ tức 2 năm gần nhất 2009-2010:

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 số: 01/2010/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 08/05/2010 của Công ty Cổ phần Alphanam, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009 là 12% (Trong đó: 6% cổ tức bằng tiền mặt và 6% cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ). HĐQT Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các quy định của luật định để phân phối số lượng CP thưởng và trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông tại thời điểm chốt quyền trong năm 2010.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 số: 01/2011/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/04/2011 của Công ty Cổ phần Alphanam, tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 20% để tăng vốn điều lệ. HĐQT Công ty cũng đã nộp Hồ sơ xin phát hành số lượng cổ phiếu thưởng này đã được UBCKNN chấp

thuận và đăng tin trên Website ngày 16/6/2011. Trong thời gian tới, HĐQT Công ty sẽ thực hiện việc chốt danh sách cổ đông hưởng quyền và đăng ký niêm yết bổ sung, đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung cho các cổ đông hiện hữu.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 là năm tài chính thứ 10 của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- | | |
|------------------------------------|-----------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc : | 06-25 năm |
| - Máy móc và thiết bị: | 03-07 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 04-06 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý: | 04-05 năm |

b) Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty thuộc dạng trung bình so với các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể là:

Năm	Đơn vị	2009	2010
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	4.000.000	5.000.000

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2009 và năm 2010 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, Công ty sẽ phải trích lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

f) *Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2010*

✚ Tình hình vay và nợ ngắn hạn:

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2009: **87.664.686.636 đồng**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2010: **129.603.777.176 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2011: **119.043.331.177 đồng**

(Chi tiết xin tham khảo tại BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam).

✚ Tình hình vay và nợ ngắn hạn (Số liệu hợp nhất):

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2009: **166.018.131.085 đồng**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2010: **265.109.288.432 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2011: **312.317.935.493 đồng**

(Chi tiết xin tham khảo tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam).

✚ Tình hình vay và nợ dài hạn:

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2009: **5.655.157.543 đồng**

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2010: **106.322.935.246 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2011: **3.991.151.778 đồng**

(Chi tiết xin tham khảo tại BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam).

✚ Tình hình vay và nợ dài hạn (Số liệu hợp nhất):

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2009: **8.410.164.496 đồng**

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2010: **110.443.261.104 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2011: **7.026.950.262 đồng**

(Chi tiết xin tham khảo tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam).

g) *Tình hình công nợ hiện nay.*

✚ Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	113.455.384.557	-	120.582.578.858	-	66.489.821.872	-
Trả trước cho người bán	6.918.499.716	-	9.028.333.900	-	9.540.765.397	-
Các khoản phải thu khác	1.573.442.925	-	2.648.548.022	-	113.155.368.515	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(102.126.330)	-	(102.126.330)	-	(102.126.330)	-
Tổng cộng	121.845.200.868		132.157.334.450		189.083.829.454	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	359.585.307.588	-	332.713.913.062	-	296.350.079.015	-
Trả trước cho người bán	24.916.389.015	-	25.370.402.301	-	117.138.191.618	-
Các khoản	2.729.490.065	-	31.006.704.517	-	107.471.259.224	-

phải thu khác						
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.217.700.794)	-	(6.275.407.712)	-	(5.815.956.609)	-
Tổng cộng	383.013.485.874		382.815.612.168		515.143.573.24	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

 Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán	31.003.692.776	-	22.965.946.910	-	23.232.801.855	-
Người mua trả tiền trước	6.646.838.236		5.075.265.843		6.831.960.687	
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.424.032.654	-	2.856.710.576	-	8.196.449.629	-
Phải trả người lao động	1.472.260.340	-	2.257.480.586	-	114.881.536	-
Chi phí phải trả	348.900.376	-	6.566.831.059	-	1.286.656.860	-
Phải trả, phải nộp khác	29.756.933.343		3.237.566.512		36.936.489.157	
Quỹ khen	0	-	0	-	0	-

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
thưởng phúc lợi						
Tổng	70.652.657.725		42.959.801.486		76.599.239.724	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán	156.786.632.734	-	88.159.959.335	-	91.471.033.595	-
Người mua trả tiền trước	66.737.130.602		178.385.232.846		91.471.033.595	
Thuế và các khoản phải nộp NN	9.620.154.199	-	16.583.850.320	-	21.901.740.781	-
Phải trả người lao động	4.895.240.496	-	8.028.228.073	-	4.716.715.844	-
Chi phí phải trả	1.649.548.771	-	7.089.322.693	-	2.159.457.075	-
Phải trả, phải nộp khác	51.616.005.787		3.128.246.232		7.221.924.379	
Quỹ khen		-		-		-

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
thường phúc lợi						

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

h) Đầu tư ngắn hạn 264.577.953.842 đồng (Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần Alphanam). Trong đó:

– Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn: **2.657.119.286** đồng

- Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát: 57.094.286 đồng
- Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn Thông: 900.025.000 đồng.
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: 1.700.000.000 đồng.

Đây là hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn đúng theo chức năng hoạt động của công ty và công ty đã trích lập dự phòng rủi ro giảm giá đầu tư ngắn hạn là 1.185.381.600 đồng.

– Đầu tư ngắn hạn khác (Cho vay): **261.920.834.556** đồng

- Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam: 139.131.626.716 đồng
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam: 560.834.453 đồng
- Công ty cổ phần Địa ốc Alphanam: 97.300.379.154 đồng
- Công ty cổ phần Đầu tư Minh Nguyên: 738.660.000 đồng
- Ông Nguyễn Hữu Việt: 24.189.334.233 đồng

ALP đã cho các công ty trong cùng hệ thống trên vay tiền và có thu lãi tiền vay. Trường hợp của ông Nguyễn Hữu Việt là dùng cổ phiếu để đảm bảo cho khoản vay.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ Tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NNH) (lần)	1,28	2,43	1,35
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-HTK)/NNH] (lần)	1,03	2,00	1,14
Hiệu quả sử dụng tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK)	7,51	5,63	3,09

bình quân trong kỳ) (lần)			
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	136,42	114,43	217,54
Hệ số vòng quay khoản phải thu (lần)	2,68	3,19	1,68
Hiệu quả sử dụng tài sản cố định (lần)	7,90	9,02	5,83
Vòng quay toàn bộ tài sản (DTT/TTS bình quân trong kỳ) (lần)	0,40	0,46	0,24
Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ - Tổng nợ/TTS (lần)	0,20	0,29	0,21
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ (lần)	0,96	0,61	0,89
Nợ dài hạn/Tổng nợ (lần)	0,04	0,39	0,11
Tổng nợ/VCSH (lần)	0,26	0,41	0,27
Hệ số nợ dài hạn trên VCS (lần)	0,01	0,16	0,03
Hệ số nợ dài hạn trên TTS (lần)	0,01	0,11	0,02
Hiệu quả hoạt động kinh doanh			
ROS (LNST/DTT) (%)	8,33%	10,40%	0,28%
ROA (LNST/TTS bình quân) (%)	3,36%	4,74%	0,09%
ROE (LNST/VCSH bình quân) (%)	4,22%	6,33%	0,12%
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT (%)	8,40%	10,73%	0,41%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC QIV/2011 của Alphanam)

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Thời hạn đảm nhiệm các thành viên HĐQT, Ban TGD Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch HĐQT	30/11/2001	
2	Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT	30/11/2001	
3	Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên HĐQT	30/11/2001	

4	Tạ Quốc Khánh	Ủy viên HĐQT	30/11/2001	
5	Bùi Kim Yến	Ủy viên HĐQT	11/5/2008	
6	Phạm Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	8/5/2010	
B	Ban Tổng Giám đốc			
1	Nguyễn Tuấn Hải	Tổng Giám đốc	30/11/2001	
2	Bùi Hoàng Tuấn	Phó TGD	30/11/2001	
3	Tạ Quốc Khánh	Phó TGD	30/11/2001	
4	Âu Thiên Hương	Phó TGD	30/11/2001	
5	Đỗ Thị Minh Anh	Phó TGD	30/11/2001	

11.2 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại thời điểm 09/09/2011)

STT	Chức vụ		Tên/Trình độ	Năm sinh
1	Chủ tịch HĐQT		Ông Nguyễn Tuấn Hải Thạc sỹ QTKD	1965
2	Ủy viên HĐQT		Ông Bùi Hoàng Tuấn Thạc sỹ QTKD	1963
3	Ủy viên HĐQT		Ông Nguyễn Tuấn Phương Thạc sỹ QTKD	1960

4	Ủy viên HĐQT		Bà Bùi Kim Yến Cử nhân kinh tế	1963
5	Ủy viên HĐQT		Ông Tạ Quốc Khánh Kỹ sư điện	1959
6	Ủy viên HĐQT		Ông Phạm Văn Dũng Kỹ sư điện Kỹ sư xây dựng	1968

Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Tuấn Hải

- Họ và tên: NGUYỄN TUẤN HẢI
- Số CMND: 011638796
- Cấp ngày 16/02/2004 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Liên Sơn - Lào Cai.
- Địa chỉ thường trú: Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0913207979
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác:
 - Từ 1984 đến 1987 Tham gia nghĩa vụ Quân sự - Bộ tư lệnh Biên phòng.
 - Từ 1988 đến 1991 Chủ doanh nghiệp kinh doanh vàng bạc.
 - Từ 1991 đến 1995 Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Khách sạn Mặt trời.
 - Từ 1993 đến 1997 Chánh văn phòng - Tập đoàn đầu tư – xây dựng Thăng Long.

- Cử nhân Ngoại ngữ - Trường ĐH Ngoại ngữ Hà Nội.
- Từ 1995 đến 2001 Giám đốc Cty TNHH Alphanam.
 - Năm 2001 Tham dự khoá học quản trị kinh doanh của trường Đại học AMOSTACK (Mỹ).
 - Năm 2007 Hoàn thành khoá học Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế (leMBA) – Mỹ.
 - Từ 2001 đến nay Công tác tại Cty CP Alphanam
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT – Công ty LD FUJI-ALPHA.
 - Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty CP Đầu tư & Xuất nhập khẩu Foodinco.
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ (Tính đến ngày 9/9/2011): 38.313.778 cổ phần
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 38.313.778 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Thị Minh Anh	Vợ	10.516.938
2	Nguyễn Minh Nhật	Con trai	2.595.144
3	Nguyễn Ngọc Mỹ	Con gái	2.481.108
4	Nguyễn Tuấn Phương	Anh trai	127.200
5	Nguyễn Hải Yến	Em gái	4.008

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Ông Bùi Hoàng Tuấn

- Họ và tên: BÙI HOÀNG TUẤN
- Số CMND: 011501457
- Cấp ngày 21/10/2009 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1963

- Nơi sinh: Xã Minh Tân – Huyện Lương Tài – Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Minh Tân – Huyện Lương Tài – Bắc Ninh.
- Địa chỉ thường trú: P4 nhà R Khu tập thể đường sắt – Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - HN
- Số điện thoại: 0913217979
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Trước 3/1979 Đi học phổ thông
 - Từ 3/1979 đến 6/1983 Bộ đội đóng tại thị xã Cao Bằng
 - Từ 6/1983 đến 9/1985 Cán bộ Cty xây dựng số 1 – Tỉnh Hà Bắc (Cũ)
 - Từ 9/1985 đến 5/1990 Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
 - Từ 6/1990 đến 7/1997 Công tác tại Cty điện lực Hà Nội.
 - Từ 7/1997 đến nay: Công tác tại Cty CP Alphanam Cơ điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viễn thông Thăng Long
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 74.208 cổ phần
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 74.208 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Ông Nguyễn Tuấn Phương

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Phương

- Số CMND : 011670988
- Cấp ngày 22/03/2005 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20-01-1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Liên Sơn - Lào Cai.
- Địa chỉ thường trú: 104 Tô Hiến Thành – P.Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Số điện thoại: 0912573636
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1985 đến 1993: Kỹ sư công tác tại Viện thiết kế - Bộ Lâm Nghiệp.
 - + Từ 1994 đến 2005: Công tác tại Công ty LD thang máy Otis.
 - + Từ 2005 đến Nay: Công tác tại Công ty LD FUJI – ALPHA
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT/Tổng giám đốc Công ty LD Fuji-Alpha.
- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 127.200 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 127.200 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Âu thiên Hương	Vợ	7.344
2	Nguyễn Tuấn Hải	Em trai	38.313.778
3	Nguyễn Hải Yến	Em gái	4.008

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Bà Bùi Kim Yến

- Họ và tên: BÙI KIM YẾN
- Số CMND : 010102662
- Cấp ngày 30/10/2007 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21-01-1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vụ Bản – Hà Nam Ninh (Hà Nam).
- Địa chỉ thường trú: Số 14 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: 0912113989
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế Toán
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1986 đến 1998: Kế toán – Khách sạn đường sắt thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Việt Nam.
 - + Từ 1998 đến 2007 Công tác tại Công ty CP Alphanam.
 - + Từ 2007 đến nay Công tác tại Công ty CP Vinaconex-Alphanam
 - + Từ 2009 đến nay Công tác tại Công ty CP 118
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây.
 - Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam.
 - Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn.
- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 6.828 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 6.828 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Ông Tạ Quốc Khánh

- Họ và tên: TẠ QUỐC KHÁNH
- Số CMND : 010426809
- Cấp ngày 06/09/1999 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/08/1959
- Nơi sinh: Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lộc Dụ, Thường Tín, Hà Nội (Hà Tây cũ).
- Địa chỉ thường trú: P34 –B9 Khu tập thể Kim Liên – Phường Kim Liên - Quận Đống Đa - HN
- Số điện thoại: 0913222432
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
- Quá trình công tác:

Quá trình công tác:

- + *Từ 1976 đến 1981:* Sinh viên khoa chế tạo máy - Đại học bách khoa Hà Nội.
- + *Từ 1981 đến 1981:* Trợ lý sư đoàn phòng không 363 (F363 Hải Phòng).
- + *Từ 1982 đến 1984:* Trạm trưởng trạm kỹ thuật, Trung đoàn E238, F363.
- + *Từ 1984 đến 1989:* Kỹ sư thiết kế tại Viện Kỹ thuật cơ khí kim, Sở Công nghiệp Hà Nội
- + *Từ 1989 đến 1992:* Đội trưởng phiên dịch đội 34 hợp tác lao động Hà Nội – Sophia (Bulgari).
- + *Từ 1992 đến 2000:* Kỹ sư thiết kế tại Viện Kỹ thuật cơ khí kim, Sở Công nghiệp Hà Nội
- + *Từ 2000 đến 2008* Công tác tại Công ty CP Alphanam
- + *Từ 2008 đến nay:* Công tác tại Công ty LD FUJI-ALPHA
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc .
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc Công ty LD Fuji-Alpha.

Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và xây dựng Hạ tầng Alphanam.

- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 52.584 cổ phần
- Trong đó:*
 - + *Sở hữu cá nhân:* 52.584 cổ phần.
 - + *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Phạm Hồng Thanh	Vợ	70.104

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Ông Phạm Văn Dũng (Đã xin thôi chức danh HĐQT từ tháng 2/2012)

- Họ và tên: PHẠM VĂN DŨNG
- Số CMND : 021789390
- Cấp ngày 18/07/2002 tại Tp Hồ Chí Minh.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1969
- Nơi sinh: Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang.
- Địa chỉ thường trú: 309 Trường Đại Học Nông Lâm, KP 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức. Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 01234791779
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + *Từ 1995 đến 1996:* Nhân viên kế toán bán hàng, phân tích bán hàng và nhân viên điều phối hàng thuộc bộ phận bán hàng Cty Coca-Cola Việt Nam.

- + Từ 1996 đến 2000: Giám đốc bán hàng khu vực cho Công Ty Coca-Cola Việt Nam.
- + Từ 2000 đến 2002: Trưởng phòng bán hàng khu vực TP HCM - Công Ty LG Vina – Mặt hàng gia dụng
- + Từ 2002 đến 2005 Giám đốc miền nam – Công Ty TNHH Perfetti Van Mell Co., Quản lý TP. HCM, miền Đông và miền Tây Việt Nam
- + Từ 2005 đến 2008 Giám đốc Chi Nhánh TP.HCM Công ty CP Bánh Kẹo Biên Hòa (Bibica)
- + Từ 2008 đến 2009 Giám đốc DNTN TM Anh Khoa chuyên phân phối sơn Spec, Expo, Ekpo.
- + Từ 2009 đến nay: Công tác tại Cty CP Alphanam Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT.
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty CP Alphanam Sài Gòn.
 - Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 360 cổ phần
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 360 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.3 Danh sách thành viên Ban kiểm soát (tại thời điểm 01/03/2012)

1	Trưởng ban kiểm soát		Bà Doãn Thị Vân Cử nhân kinh tế	1968

2	Thành viên Ban Kiểm soát		Ông Bùi Đình Quý Cử nhân Ngoại ngữ, kinh tế	1971
---	--------------------------	---	--	------

Trưởng Ban kiểm soát - Bà Doãn Thị Vân

- Họ và tên: DOÃN THỊ VÂN
- Số CMND : 013037407
cấp ngày 07/01/2009 tại Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1968
- Nơi sinh: Hưng Yên.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Số 53 ngách 11 ngõ 290 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội.
- Số điện thoại: (04) 9761771
- Trình độ văn hoá: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác:
 - Trước 1985 Đi học phổ thông
 - Từ 1985 đến 1988 Trường Trung cấp kinh tế - Bộ năng lượng.
 - Từ 1989 đến 1993 Cử nhân kinh tế - Trường Đại học quốc gia Hà Nội.
 - Từ 1993 đến 1996 Kế toán tại Xí nghiệp Vận tải – Công ty than Hòn Gai.
 - Từ 1997 đến 2002 Kế toán Tổng hợp tại Công ty Than Núi Béo – Tập đoàn Than & Khoáng sản Việt Nam.
 - Từ 2003 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Alphanam
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Alphanam cơ điện.

Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex -Alphanam

TV Ban kiểm soát Công ty CP LD Fuji - Alpha

Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 3.410 Cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.410 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thành viên Ban Kiểm soát- Ông Bùi Đình Quý

- Họ và tên: BÙI ĐÌNH QUÝ
- Số CMND : 011570956
cấp ngày 01/11/2000 tại Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1971
- Nơi sinh: Tuyên Quang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 43B ngách 575/38 Ngọc Khánh, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0936637979
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kinh tế
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1988 đến 1991: Sinh viên Khoa ngoại ngữ - Đại học Tổng hợp Hà Nội.
 - + Từ 1992 đến 1995: Sinh viên Khoa Quản trị Doanh nghiệp - Đại học Thương Mại Hà Nội.
 - + Từ 1993 đến 1996: Công ty tư nhân Khách sạn Mặt trời.
 - + Từ 1996 đến 2001: Công ty TNHH Alphanam.

+ Từ 2001 đến Nay:

Công tác tại Công ty CP Alphanam

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 Chủ tịch HĐQT/TGĐ - Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam.
 Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào.
 Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên.
- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 2.688 Cổ phần
 Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân: 2.688 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.4 Danh sách thành viên Ban Giám đốc (tại thời điểm 09/09/2011)

1	Tổng Giám đốc		Ông Nguyễn Tuấn Hải Thạc sỹ QTKD	1965
2	Phó Tổng Giám đốc		Ông Bùi Hoàng Tuấn Thạc sỹ QTKD	1963
3	Phó Tổng Giám đốc		Ông Tạ Quốc Khánh Kỹ sư điện	1959

4	Phó Tổng Giám đốc		Bà Âu Thiên Hương Cử nhân kinh tế	1964
5	Phó Tổng Giám đốc		Bà Đỗ Thị Minh Anh Cử nhân kinh tế	1965

Ông Nguyễn Tuấn Hải - Tổng giám đốc

Lý lịch tại phần 11.1 của phần Hội đồng quản trị

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Phó Tổng giám đốc

Lý lịch tại phần 11.1 của phần Hội đồng quản trị

Ông Tạ Quốc Khánh – Phó Tổng giám đốc

Lý lịch tại phần 11.1 của phần Hội đồng quản trị

Bà Âu Thiên Hương - Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: ÂU THIÊN HƯƠNG
- Số CMND : 011266328
cấp ngày 17/11/2003 tại Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/1/1964
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vân Nam – Trung Quốc.
- Địa chỉ thường trú: 104 Tô Hiến Thành – P.Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Số điện thoại: 0913222535
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1981 đến 1984: Tham gia học tại trường quản lý kinh tế tại Hà Nội.
 - + Từ 1985 đến 1991 Nhân viên kế toán - Sở Nông Lâm Hà Nội.
 - + Từ 1992 đến 1996: Quản lý khách sạn Mặt trời 79 Mai Hắc Đế
 - + Từ 1996 đến 2001 Công tác tại Công ty Đầu tư thương Mại Hà Nội.
 - + Từ 2001 đến Nay: Công tác tại Công ty CP Alphanam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex -Alphanam.
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam.
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Tây.
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Viễn thông Thăng Long.

- Số cổ phần nắm giữ: (Tính đến ngày 9/9/2011): 7.344 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 7.344 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Tuấn Phương	Chồng	127.200

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Đỗ Thị Minh Anh - Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: ĐỖ THỊ MINH ANH
- Số CMND: 011486250
- Cấp ngày 3/12/2003 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1965
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0913233838
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1984 đến 1989: Nhân viên Ban kiến thiết uỷ thác số 1 - Sở XD Hà Nội.
 - + Từ 1995 đến 2007 Công tác tại Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 - + Từ 2007 đến Nay: Công tác tại Công ty CP Alphanam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ (Tính đến ngày 9/9/2011): 10.516.938 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.516.938 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Tuấn Hải	Chồng	38.313.778
2	Nguyễn Minh Nhật	Con trai	2.595.144
3	Nguyễn Ngọc Mỹ	Con gái	2.481.108

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.5 Kế toán trưởng (tại thời điểm 01/03/2012)

STT	Chức vụ	Tên	Năm sinh
-----	---------	-----	----------

1	Kế toán trưởng		Bà Nguyễn Thị Thu Hương Cử nhân kinh tế, tài chính	1979
---	----------------	---	---	------

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
- Số CMND : 012754161
cấp ngày 17/12/2004 tại Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1979
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 1 Tập thể liên đoàn Xiếc, Đường Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0936631996
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, tài chính
- Quá trình Công tác:
 - Từ 2001 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Alphanam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Viễn thông Thăng Long
- Số cổ phần nắm giữ: 0 Cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.572.650.246	13.742.534.601	58,3%
2	Máy móc thiết bị	24.258.040.370	17.327.501.886	71,4%
3	Phương tiện vận tải	5.648.999.476	4.501.112.871	79,7%
4	Dụng cụ quản lý	1.066.043.298	573.631.030	53,8%
5	Tài sản cố định khác	1.367.879.672	707.741.068	51,7%
@	Cộng	55.913.613.062	36.852.521.456	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Alphanam)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	58.466.297.266	43.044.587.940	73
2	Máy móc thiết bị	50.915.015.229	35.339.768.823	69
3	Phương tiện vận tải	21.372.701.908	14.998.719.819	70
4	Dụng cụ quản lý	2.503.854.975	978.891.580	39
5	Tài sản cố định khác	1.793.231.623	807.063.714	45
@	Cộng	135.051.083.001	95.169.031.877	70

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2009 của Alphanam)

Giá trị tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Máy móc thiết bị	0	0	
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	0	0	
@	Cộng			

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 của Alphanam)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Máy móc thiết bị	0	0	
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	0	0	
@	Cộng			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2009 của Alphanam)

Giá trị tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Quyền sử dụng đất	4.882.069.200	3.905.655.322	80%
2	Phần mềm máy vi tính	669.033.079	500.070.634	74.7%
	Cộng	5.551.102.279	4.405.725.956	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 của Alphanam)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Quyền sử dụng đất ⁽¹⁾	11.415.741.416	9.425.398.432	82.5
2	Phần mềm máy vi tính	1.354.648.979	995.944.231	73.5
@	Cộng	12.770.390.395	10.421.342.663	81.6

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2009 của Alphanam)

▪ **Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2010:**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
TSCĐ hữu hình			
- Nhà cửa, vật kiến trúc	23.572.650.246	12.249.422.951	52%
- Máy móc thiết bị	28.589.901.648	17.645.058.818	61.7%
- Phương tiện vận tải	5.295.751.294	3.607.333.362	68.1%
- Thiết bị văn phòng	5.116.467.005	4.111.382.980	80.4%
- TSCĐ khác	1.484.458.399	583.500.607	39.3%
TSCĐ thuê TC	2.164.376.238	1.875.792.758	86.7%
TSCĐ vô hình			
- Quyền sử dụng đất	4.882.069.200	3.766.167.646	77.1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 của Alphanam)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại	GTCL/NG
----------	-----------------	-----------------	---------

⁽¹⁾ Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Sở Giao dịch Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

		(GTCL)	(%)
TSCĐ hữu hình			
- Nhà cửa, vật kiến trúc	47.920.842.266	29.763.983.238	62
- Máy móc thiết bị	57.075.703.800	34.445.285.156	60
- Phương tiện vận tải	29.429.882.537	20.531.819.193	69,7
- Thiết bị văn phòng	6.869.926.833	4.557.337.288	66
- TSCĐ khác	1.989.048.350	727.577.177	36,5
TSCĐ thuê TC	2.164.376.238	1.875.792.758	86,6
TSCĐ vô hình	13.284.887.600	10.292.985.011	77
- Quyền sử dụng đất	11.415.741.416	9.068.121.676	79

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2010 của Alphanam)

▪ **Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2011**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
TSCĐ hữu hình	13.231.497.023	7.063.837.802	53,39
- Nhà cửa, vật kiến trúc			
- Máy móc thiết bị	3.389.587.339	690.439.674	20,37
- Phương tiện vận tải	4.426.694.887	2.796.585.034	63,18
- Thiết bị văn phòng	5.039.648.570	3.306.370.671	65,61
- TSCĐ khác	375.566.227	270.442.423	72,01
TSCĐ thuê TC	4.280.734.238	3.540.493.734	82,71
TSCĐ vô hình			

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
- Quyền sử dụng đất			

(Nguồn: Báo cáo tài chính QIV/2011 chưa kiểm toán của Alphanam)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
TSCĐ hữu hình	61.185.829.931	34.075.512.962	
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10.165.170.343	6.470.345.977	63,7
- Máy móc thiết bị	15.910.576.125	6.629.219.821	41,7
- Phương tiện vận tải	27.756.795.244	16.928.199.024	61
- Thiết bị văn phòng	6.743.507.274	3.643.022.322	54
- TSCĐ khác	609.780.945	404.725.818	66,4
TSCĐ thuê TC	4.280.734.238	3.540.493.734	82,7
TSCĐ vô hình			
- Quyền sử dụng đất	6.533.672.216	5.084.164.950	77,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính QIV/2011 hợp nhất chưa kiểm toán của Alphanam)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2011 - 2015

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2011	Kế hoạch SXKD năm 2012	Kế hoạch SXKD năm 2013	Kế hoạch SXKD năm 2014	Kế hoạch SXKD năm 2015
1	Tổng tài sản	2.830	3.396	5.979	7.779	9.900
2	Doanh thu thuần	2.000	2.500	3.000	5.800	6.900
3	Lợi nhuận sau thuế	116	235	979	1.500	2.200

4	Cổ tức dự kiến	6%	12%	33%	38%	44%
5	Vốn điều lệ	1.939	1.939	3.000	4.000	5.000

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Alphanam)

Kế hoạch kinh doanh năm 2011 - 2015 được HĐQT Công ty xây dựng và trình Đại hội dựa trên một số cơ sở sau đây:

- Kế hoạch này chỉ được thực hiện khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 của Công ty thông qua phương án sáp nhập Công ty CP Đầu tư Alphanam vào Công ty CP Alphanam theo tờ trình số: 08/2011/TT-HĐQT.
- Diễn biến thực tế đòi hỏi sự tái cấu trúc Công ty nhằm theo kịp những yêu cầu mới của thị trường.
- Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản là đầu tư dài hạn, không thể có lợi nhuận ngay trong ngắn hạn vì chu kỳ của một sản phẩm trong kinh doanh bất động sản là tương đối dài. Các dự án của Alphanam đang và sẽ triển khai đều chưa có sản phẩm đưa ra thị trường và chưa đủ điều kiện huy động vốn trong năm 2011 theo quy định của luật hiện hành.
- Lạm phát 5 tháng đầu năm ở mức rất cao, tới hơn 10% và đã vượt chỉ tiêu của cả năm chỉ là 7%. Nếu theo lịch sử những tháng đầu năm CPI cao do hiệu ứng Tết nguyên đán thì tháng 3 năm nay, lạm phát tăng rất mạnh do việc tăng giá đồng loạt và tăng mạnh hàng loạt các mặt hàng đầu vào như xăng tăng gần 30% lên 21.300đ/lít, điện tăng 15%. Ngoài ra, vàng và USD liên tục tăng cao cũng tạo hiệu ứng lạm phát tâm lý do người dân mất niềm tin vào VND.
- Tăng trưởng GDP quý 1 là 5,43%, thấp nhất trong 2 năm trở lại đây và hoàn toàn lu mờ bởi lạm phát, một khi lạm phát cao hơn tăng trưởng như vậy, thì đời sống người dân càng thêm khó khăn, và bất ổn kinh tế là rất lớn, điều đó giải thích Chính phủ hy sinh mục tiêu tăng trưởng cho ổn định vĩ mô cho năm nay.
- Chính sách tiền tệ thắt chặt, từ mức 27% năm 2010, giảm xuống còn 20% và thậm chí chỉ 18% cho năm nay, NHNN đang thực thi quyết liệt các biện pháp thắt chặt tín dụng bao gồm liên tục hút tiền trên thị trường mở, tăng các lãi suất chủ chốt. quy định tỷ lệ tăng trưởng tín dụng phi sản xuất với từng ngân hàng cụ thể thay vì cho toàn hệ thống. Quy định tỷ lệ cho vay phi sản xuất cho các tổ chức tín dụng không vượt quá 22% được áp dụng từ ngày 1/7/2011. Từ đó nguồn cung tiền trên thị trường sẽ bị thu hẹp, lãi suất huy động cũng như cho vay sẽ được đẩy lên cao dẫn đến việc các doanh nghiệp sẽ gặp khó khi tiếp cận nguồn vốn từ các ngân hàng.
- Nghị quyết 11/CP/2011 thực sự là bước đột phá thể hiện một chính sách rõ ràng cụ thể. Chúng ta mới chỉ ở giai đoạn đầu của việc thiết lập một chính sách mới. Điều này đòi hỏi sự nhất quán, ý chí quyết tâm sự kiên định của chính phủ trong định hướng và thực thi chính sách. Nó còn đòi hỏi tính xuyên suốt và khả năng phối hợp của hàng loạt các

chính sách tiền tệ, tài khóa, ổn định thị trường vàng, ngoại tệ. Bởi bất kỳ một sự thay đổi hay thiếu thống nhất sẽ chỉ làm cho tình hình trở nên bất ổn, còn nhớ 2010, lạm phát vừa giảm vào quý 2 chúng ta đã vội nói lòng tiền tệ để chạy theo tăng trưởng, một điều cần sự đảm bảo không lặp lại vào năm 2011 này.

- Lãi suất huy động tăng cao, tiếp diễn cuộc đua lãi suất từ cuối năm 2010 đến tháng 6/2011. Thanh khoản ngân hàng gặp khó khăn lớn, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ, do chủ trương thắt chặt tín dụng từ NHNN, liên tục hút tiền về trên thị trường mở, đồng thời chỉ được huy động với lãi suất trần là 14%. Trên thực tế, thì các NHTM vẫn huy động với lãi suất cao hơn nhiều so với mức lãi suất trần quy định, xu hướng gửi tiền ngắn hạn và nhất là không kỳ hạn ngày càng rõ ràng, tất cả những điều đó tạo rủi ro về thanh khoản rất lớn cho hệ thống ngân hàng khi huy động vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn. Rủi ro về chất lượng tài sản đảm bảo của NHTM, nợ xấu có thể sẽ gia tăng, do các dự án vay vốn từ ngân hàng với lãi suất rất cao thì cũng là những dự án có độ rủi ro lớn. Ngoài ra các NHTM có thể gặp rủi ro về quản trị, do chênh lệch giữa mức lãi suất thực huy động và mức lãi suất trần 14% quy định bởi NHNN, điều đó làm giảm tính minh bạch. Với mức lãi suất rất cao và được duy trì liên tục từ đầu quý 4 năm 2010, theo khảo sát trong quý 1 thì 33% số doanh nghiệp cho biết không thể chịu được mức lãi suất hiện tại. Với mức lãi suất hiện tại, doanh nghiệp không mạnh dạn đầu tư chiều sâu để phát triển trong dài hạn và dễ bị thúc đẩy sang hướng đầu tư cho các thương vụ ngắn hạn hoặc đầu cơ vào các dự án rủi ro nhưng thu lời cao. Việc huy động vốn qua TTCK cũng trở nên khó khăn. Hệ quả là việc làm sẽ bị cắt giảm và khi lạm phát cao, thì tiêu dùng sẽ được thắt chặt ở mức tối đa. Điều đó cũng có nghĩa là thu ngân sách sẽ giảm, trong bối cảnh thắt chặt chính sách tài khóa thì điều này càng làm tình hình thêm khó khăn.

ALP là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và cung cấp vật liệu xây dựng nên những khó khăn của nền kinh tế nói chung trong năm 2011 cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện theo nghị quyết số 11 của Chính phủ các ngân hàng phải giảm các tỷ lệ cho vay tín dụng, lãi suất cho vay cao dẫn đến nguồn vốn huy động cho các dự án của công ty cũng khó khăn hơn, chi phí sản xuất cao hơn đã tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của ALP. Vì vậy, Ban lãnh đạo công ty đã và đang nỗ lực để tìm ra các giải pháp vượt qua khó khăn như: tiết kiệm chi phí, nghiên cứu các sản phẩm mới, chăm sóc tốt khách hàng lâu năm và phát triển khách hàng mới, ổn định sản xuất kinh doanh tạo tâm lý an tâm cho cán bộ nhân viên. Việc sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam vào ALP cũng sẽ là giải pháp giúp doanh nghiệp gia tăng quy mô từ đó chủ động hơn về nguồn vốn để thực hiện các dự án đồng thời cũng giúp doanh nghiệp mở rộng sản xuất và tìm kiếm các đối tác, khách hàng tiềm năng từ Công ty Đầu tư. Đa số dòng tiền của các quỹ đầu tư lớn nước ngoài đều chỉ nhắm vào các doanh nghiệp có quy mô lớn. Ngoài ra, quy mô doanh nghiệp lớn hơn sau sáp nhập cũng giúp ALP có xếp hạng tín

dụng tốt hơn trong hệ thống ngân hàng nội địa, từ đó có thể huy động vốn lưu động với lượng lớn với chi phí tài chính thấp hơn.

2. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Alphanam. Theo đánh giá của chúng tôi, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Alphanam được ban lãnh đạo Alphanam xây dựng dựa trên tốc độ tăng trưởng và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan trong 02 năm gần đây đặc biệt là trong năm 2009 và 2010. Căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2011, nếu không có những biến động bất thường thì Công ty Cổ phần Alphanam có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra.

Đối với các dự án bất động sản được chuyển giao từ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, hầu hết đều là các dự án có vị trí đắc địa, chi phí hợp lý, và có tính pháp lý đầy đủ. Việc triển khai thực hiện các dự án bất động sản trong giai đoạn này có thể chưa đem lại lợi nhuận ngay trong giai đoạn 1 – 2 năm tới, nhưng kỳ vọng lợi nhuận sau đó là hết sức triển vọng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

4. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm

Phát hành: **127.900.000 cổ phiếu** (*Một trăm hai bảy triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*) để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam;

Cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam như sau:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 0102457370 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2007 thì vốn điều lệ của Công ty là: 1.279.000.000.000 đồng. Các cổ đông của công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Alphanam	10.000.000	100.000.000.000	7,82%
2	Nguyễn Tuấn Hải	79.000.000	790.000.000.000	61,77%
3	Nguyễn Quang Huy	500.000	5.000.000.000	0,39%
4	Nguyễn Tuấn Phương	500.000	5.000.000.000	0,39%
5	Bùi Hoàng Tuấn	500.000	5.000.000.000	0,39%
6	Tạ Quốc Khánh	500.000	5.000.000.000	0,39%
7	Nguyễn Ánh Tuyết	500.000	5.000.000.000	0,39%
8	Nguyễn Tài Minh Cường	500.000	5.000.000.000	0,39%
9	Nguyễn Minh Nhật	16.000.000	160.000.000.000	12,51%
10	Đỗ Thị Minh Anh	19.900.000	199.000.000.000	15,56%
Tổng		127.900.000	1.279.000.000.000	100,00%

Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần Alphanam thì Công ty cổ phần Alphanam đã rút vốn ra khỏi Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam và Công ty cổ phần Alphanam không còn là công ty mẹ của Công ty Đầu tư Alphanam. Tính đến thời điểm hiện tại cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Tuấn Hải	78.026.221	780.262.210.000	61,01%
2	Nguyễn Minh Nhật	7.099.856	70.998.560.000	5,55%
3	Đỗ Thị Minh Anh	28.263.062	282.630.620.000	22,10%
4	Nguyễn Hữu Việt	7.296.969	72.969.690.000	5,71%
5	Nguyễn Ngọc Mỹ	7.213.892	72.138.920.000	5,64%
Tổng		127.900.000	1.279.000.000.000	100,00%

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam thì các cổ đông đã góp đủ số vốn góp là **1.279.000.000.000** đồng.

ALP phát hành: **127.900.000 cổ phiếu** (Một trăm hai bảy triệu chín trăm nghìn cổ phiếu) để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam. Chi tiết như sau:

- Phát hành thêm **78.026.221 cổ phiếu** ALP để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam của cổ đông Nguyễn Tuấn Hải;
- Phát hành thêm **7.099.856 cổ phiếu** ALP để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam của cổ đông Nguyễn Minh Nhật;
- Phát hành thêm **28.263.062 cổ phiếu** ALP để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam của cổ đông Đỗ Thị Minh Anh;
- Phát hành thêm **7.296.969 cổ phiếu** ALP để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam của cổ đông Nguyễn Hữu Việt;
- Phát hành thêm **7.213.892 cổ phiếu** ALP để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam của cổ đông Nguyễn Ngọc Mỹ;

4. Phương thức phát hành và tính giá

Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ sáp nhập vào ALP bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sang ALP. ALP sẽ

phát hành thêm **127.900.000 cổ phiếu** (*Một trăm hai bảy triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*) để hoán đổi lấy 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

- Tỷ lệ hoán đổi: **1:1** (01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Alphanam phát hành thêm).
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, khi hoán đổi tỷ lệ hoán đổi: **1:1** sẽ nhận được 01 cổ phiếu ALP.

Hoạt động và ngành nghề kinh doanh: sau khi sáp nhập, ALP sẽ bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trước sáp nhập. Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi hoàn tất việc hoán đổi và ALP được cấp lại đăng ký kinh doanh.

Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý và đăng ký lại kinh doanh, ALP sẽ kế thừa mọi quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như mọi nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trước sáp nhập. Toàn bộ người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam vẫn tiếp tục làm việc tại ALP sau sáp nhập. ALP sẽ kế thừa toàn bộ lao động và các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động từ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trước sáp nhập, có thể sắp xếp lại lao động sau khi sáp nhập cho phù hợp và ký kết lại hợp đồng lao động (nếu cần) theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Do tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là **1:1** nên việc hoán đổi cổ phiếu không phát sinh cổ phiếu lẻ.

5. Kế hoạch phân phối cổ phiếu

Đợt phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu sẽ được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành ra công chúng do UBCKNN cấp. Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến:

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
1	Nhận Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN	T
2	Công bố thông tin về việc phát hành theo quy định.	T + 1

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông Công ty CP Đầu tư Alphanam hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu ALP	T + 5
4	Tổng hợp danh sách cổ đông Công ty CP Đầu tư Alphanam thực hiện hoán đổi	T + 6
5	ALP tiến hành ký hợp đồng hoán đổi cổ phiếu với các cổ đông của Công ty CP Đầu tư Alphanam	T + 14
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	T + 15
7	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ALP cho Sở GDCK TP. HCM và đăng ký lưu ký bổ sung cho Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, lấy giấy phép niêm yết bổ sung	T + 30 đến T + 45
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch tại HOSE	T + 60 đến T + 90

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty đại chúng.

Tính đến ngày 30/09/2011, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam là 0%. Tính đến ngày 09/09/2011, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Alphanam là 4,75%. Do vậy, Sau khi hoán đổi cổ phiếu và sáp nhập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại ALP vẫn đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định hiện hành.

7. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Những quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với các cổ đông thuộc đối tượng hạn chế chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam (nếu có) sẽ tiếp tục có hiệu lực sau sáp nhập.

8. Các loại thuế liên quan

Hiện tại, Công ty Cổ phần Alphanam đang thuộc đối tượng điều chỉnh của các loại thuế sau:

- Thuế giá trị gia tăng:
Sản phẩm và các dịch vụ của Công ty mẹ và các Công ty con chịu thuế GTGT với thuế suất là 10%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất 25% đối với phần thương mại. Riêng các sản phẩm từ sản xuất thì Công ty hiện đang được hưởng ưu đãi thuế như sau: Mức thuế suất ưu đãi là 15% thời gian áp dụng là 12 năm kể từ năm 2007. Trong đó (i) Miễn 3 năm từ 2007 đến 2009; (ii) Giảm 50% thuế suất của 15% trong 5 năm tiếp theo từ 2010 đến 2014; (iii) Hưởng thuế suất 15% trong 3 năm tiếp theo từ 2015 đến 2018; (iv) áp thuế suất 25% cho các năm tiếp theo.
Các Công ty con nộp thuế TNDN theo thuế suất hiện hành là 25%
- Các loại thuế khác
Công ty kê khai và nộp thuế theo các quy định hiện hành.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt phát hành **127.900.000 cổ phiếu** (*Một trăm hai bảy triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*) để hoán đổi lấy 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam nhằm thực hiện việc tái cấu trúc nội bộ hệ thống Alphanam thực hiện theo quyết định số: 01/2011/NQ-ĐHĐCĐTN của ĐHĐCĐ thường niên 2011 của ALP ngày 24/4/2011 và Quyết định ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức ngày 21/3/2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

2. Phương án khả thi

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật cạnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Bộ luật Lao động số 35-L/CTN của Quốc hội ngày ngày 05 tháng 07 năm 1995;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010 về đăng ký Doanh nghiệp;
- Nghị định số 44/2002/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 02/08/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 17 ngày 13 tháng 03 năm 2007 về việc hướng dẫn hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Thông tư số 112/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2008 về việc Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/ 2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;

2.2. Hình thức tái cấu trúc

Việc tái cấu trúc và sáp nhập sẽ được thực hiện theo hình thức hoán đổi cổ phiếu: ALP sẽ phát hành thêm một lượng cổ phiếu để đổi lấy cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam theo tỷ lệ hoán đổi: **1:1** (01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Alphanam phát hành thêm).

Sau khi hoàn tất việc hoán đổi, cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ trở thành cổ đông của ALP. Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi hoàn tất việc hoán đổi và ALP được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2.3. Lợi ích của việc hoán đổi cổ phiếu để thực hiện tái cấu trúc

- ALP giữ nguyên được các ưu đãi về thuế hiện đang được hưởng trước khi sáp nhập.
- Mở rộng và tăng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Alphanam, tăng nguồn vốn hoạt động và vốn chủ sở hữu, từ đó Công ty có thể vay nợ với hạn mức vay lớn hơn và tận dụng chi phí sử dụng vốn hiệu quả từ việc chủ động các nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh.
- Công ty Cổ phần Alphanam được kế thừa toàn bộ hoạt động kinh doanh, các nguồn lực, bộ máy quản trị, nhân sự và các lợi ích khác của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam đem lại hiệu quả đồng thời cắt giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Với lĩnh vực hoạt động là tài chính và đầu tư kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam hiện đang trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu nhiều dự án bất động sản có địa thế đẹp và có giá trị gia tăng lớn tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh. Cuối năm 2010 Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã thực hiện mua lại 05 công ty con (02 công ty con đầu tư trực tiếp và 03 công ty con đầu tư gián tiếp) và 02 công ty liên kết (01 công ty đầu tư trực tiếp và 01 công ty đầu tư gián tiếp qua công ty con). Tổng số vốn đầu tư vào các công ty con là trên 1.500 tỷ đồng, đầu tư vào các công ty liên kết là 12 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

a) Công ty cổ phần Địa ốc Alphanam: Công ty CP Đầu tư Alphanam đã đầu tư mua trực tiếp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty CP Đầu tư Alphanam đã mua 45.833.499 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam với số tiền thanh toán là: 1.329.170.021.000 đồng vào Công ty CP Địa ốc Alphanam đã trở thành Công ty con của Công ty CP Đầu tư Alphanam với tỷ lệ sở hữu là 76,39%.

Các Công ty, dự án Công ty Địa ốc Alphanam đang thực hiện và đầu tư vốn:

a1) Dự án tòa tháp Thương mại Điện tử và Văn phòng Studio Hanel - Alphanam:

 Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Lô đất 2E9 đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy Hà Nội.

- + Diện tích đất: 4.184 m².
- + Số tầng nổi: 45 tầng và 4 tầng hầm.
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: Trên 90.000m²
- + Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.800 tỷ đồng.

 Cơ sở pháp lý:

Dự án này đang triển khai, Quyết định số: 1987/QĐ- UBND do UBND Tp Hà Nội ký ngày 11/11/2008 chấp thuận việc nghiên cứu lập dự án. Thành phố Hà Nội đã chấp thuận về nguyên tắc Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và Phương án kiến trúc sơ bộ tại Công văn số: 6769/UBND-XD ngày 15/8/2011.

Dự án thực hiện theo hợp đồng hợp tác đầu tư số: 17/HĐHTĐT – Hanel ngày 30/9/2010 giữa Công ty TNHH NN MTV Hanel và Công ty CP Địa ốc Alphanam thực hiện trong đó; Công ty TNHH NN MTV Hanel chiếm 35% và 65% vốn của công ty cổ phần Địa ốc Alphanam

a2) Dự án tổ hợp nhà ở và Khách sạn Alphanam Sea Sun:

 Thông tin về dự án:

- + Địa chỉ: Đường Sơn Trà Điện Ngọc, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.
- + Diện tích đất: 6.632,2 m².
- + Số tầng nổi: 33 tầng và 2 tầng hầm.
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 69.463m²
- + Mật độ xây dựng: 41,8%
- + Tổng mức đầu tư: Khoảng 600 tỷ đồng.

 Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA645122, BA645087, BA645089 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/9/2010.

Dự án này đang triển khai. UBND thành phố Đà Nẵng đã chấp thuận Hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc với 100% vốn là của công ty cổ phần Địa ốc Alphanam.

a3) Công ty cổ phần Đầu tư Minh Nguyên: Công ty CP Đầu tư Alphanam mua gián tiếp qua công ty CP Địa ốc Alphanam.

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam mua 11.996.150 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên với số tiền 416.591.027.877 đồng và Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên trở thành Công ty con của Công ty CP Địa ốc Alphanam với tỷ lệ sở hữu là 99,97%.

 Thông tin về dự án của Công ty cổ phần Đầu tư Minh Nguyên:

+ Tên dự án: Tòa nhà văn phòng làm việc Alphanam

+ Địa chỉ: 33 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

+ Diện tích đất: 627 m².

+ Diện tích đất xây dựng: 409 m².

+ Diện tích sàn xây dựng: 1.476 m².

+ Số tầng nổi: 4 tầng và 1 tầng hầm.

 Cơ sở pháp lý:

Hợp đồng thuê nhà giữa Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Xí nghiệp quản lý nhà Hoàn Kiếm số 46 ngày 9/12/1991. Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư Minh Nguyên đã ký Hợp đồng thuê đất với VCCI ngày 2/10/2009 với thời hạn thuê là 50 năm, Quyết định về xác định giá thu tiền sử dụng đất số 2920/QĐ-UBND, đang triển khai xin cấp phép xây dựng, đã có quyền sử dụng đất.

a4) Công ty cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào : Công ty CP Đầu tư Alphanam mua gián tiếp qua công ty CP Địa ốc Alphanam.

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam mua 1.700.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào với số tiền 127.000.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam với tỷ lệ sở hữu là 55,99%.

 Thông tin về dự án của Công ty cổ phần BĐS Hoa Anh Đào:

+ Tên dự án: Tòa tháp đôi KING PALACE

+ Địa chỉ: 108 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

+ Diện tích đất: 6.975 m².

+ Số tầng nổi: 33 tầng và 2 tầng hầm.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng nổi: 74.719m²

+ Tổng diện tích sàn xây dựng ngầm: 13.246m²

+ Mật độ xây dựng: 37,6%

 Cơ sở pháp lý:

Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào có ký Hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH MTV Quản lý & Phát triển nhà Hà Nội số: 995/2010/HĐHTKD ngày 25/5/2010 về việc hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng & kinh doanh khu nhà ở hỗn hợp tại dự án 108 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Dự án này đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 0112100362 do UBND Tp Hà Nội cấp ngày 27/11/2009, Quyết định giao đất số 5256/QĐ-UBND do UBND Tp Hà Nội ký ngày 25/10/2010, Quyết định về xác định giá thu tiền sử dụng đất số: 3445/QĐ-UBND do UBND Tp Hà Nội ký ngày 25/7/2011, Chấp thuận phương án kiến trúc sơ bộ số 454/QHKT-P2 của Sở Quy hoạch và Kiến trúc Hà Nội ký ngày 22/2/2011.

a5) Công ty cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn: Công ty CP Đầu tư Alphanam đầu tư gián tiếp thông qua công ty CP Địa ốc Alphanam. Đầu tư gián tiếp được hiểu là công ty CP Địa ốc Alphanam là Công ty con của Công ty CP Đầu tư Alphanam, trong khi đó Công ty CP Hùng Tiến Kim Sơn lại là con của công ty CP Địa ốc Alphanam.

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam mua 3.394.520 cổ phiếu của Công ty cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn với số tiền 71.881.401.294 đồng và Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn trở thành Công ty con của Công ty với tỷ lệ sở hữu là 70.33%.

 Thông tin về dự án của Công ty cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn:

+ Tên dự án: Tòa nhà Trung tâm Thương mại và chung cư cao cấp SAKURA TOWER

+ Địa chỉ: 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

+ Diện tích đất: 2.299 m².

+ Diện tích đất xây dựng: 1.100 m².

+ Mật độ xây dựng: 47,8%

+ Số tầng nổi: 22 tầng và 2 tầng hầm.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 23.494m²

 Cơ sở pháp lý:

Hiện nay dự án đang thi công xây dựng đến tầng 20 và tạm dừng thi công để xin điều chỉnh thiết kế (Do việc chia tách nhỏ căn hộ để phù hợp với yêu cầu của Thị trường) với Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội và Sở Xây dựng Hà Nội. Công ty đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 031210000342 do UBND Tp Hà Nội cấp ngày 26/10/2009, Quyết định giao đất số 1218/QĐ-UBND do UBND Tp Hà Nội ký ngày 15/3/2010, Biên bản xác nhận nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất số 4168/XNNS/CCT-TB&TK của cục thuế TP Hà Nội ký ngày 24/8/2011.

a6) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hà Tây: Công ty CP Đầu tư Alphanam mua gián tiếp qua công ty CP Địa ốc Alphanam.

Trong năm 2009, Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam mua 1.538.246 cổ phiếu của Công ty Cổ phần xây dựng Hà Tây với số tiền 61.529.840.000 đồng và Công ty Cổ phần xây dựng Hà Tây trở thành Công ty liên kết của Công ty với tỷ lệ sở hữu là 25,63%.

 Thông tin về dự án của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây:

+ Tên dự án: Cụm Dân cư Xã Bình Minh – Cao Viên – Bích Hòa

+ Địa chỉ: Thuộc 3 xã Bình Minh, Cao Viên, Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Hà Nội.

+ Tổng diện tích đất: 395.572 m². Trong đó:

Đất nhà ở: 195.186 m²

Đất công trình dịch vụ đô thị: 46.031 m²

Đất Công viên cây xanh: 16.669 m²

Đất công nghiệp: 10.219 m²

Đất giao thông, hạ tầng: 127.465 m²

 Cơ sở pháp lý:

Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây đang triển khai giải phóng mặt bằng tại 3 xã Bình Minh, Cao Viên, Bích Hòa. Công ty đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 03121000091 do UBND Tỉnh Hà Tây cấp ngày 18/7/2007. Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 031210000397 do UBND Tỉnh Hà Tây cấp ngày 25/7/2008. Phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm Công nghiệp Bình Minh-Cao Viên số 1075/QĐ-UBND do UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 25/6/2007. Quyết định số thu hồi 386.600 m² đất xã Bích Hoà, xã Cao Viên, xã Bình Minh giao cho Công ty thuê số: 1423/QĐ-UBND do UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 7/8/2007, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường mặt bằng số 2972A/QĐ-UBND do UBND Huyện Thanh Oai ký ngày 30/9/2009.

b) Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Foodinco: Công ty CP Đầu tư Alphanam mua trực tiếp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty CP Đầu tư Alphanam mua 13.460.737 cổ phiếu của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Foodinco với số tiền 172.807.624.400 đồng trở thành Công ty con của Công ty với tỷ lệ sở hữu là 73%.

Các dự án mà Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Foodinco đang thực hiện:

b1) Dự án tòa tháp Danang Diamond Tower:

 Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Số 58 đường Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

+ Diện tích đất: 2.476 m².

+ Số tầng nổi: 35 tầng và 2 tầng hầm.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 58.330m²

 Cơ sở pháp lý:

Hiện nay Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Foodinco đang triển khai Dự án **tòa tháp Danang Diamond Tower**. Khu đất của dự án hiện đang là trụ sở văn phòng của công ty tại 58 Bạch Đằng, Tp Đà Nẵng. Công ty đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK280023 do UBND Tp Đà Nẵng cấp ngày 14/8/2007, Dự án đã có giấy phép xây dựng, đã có thiết kế cơ sở với 100% vốn là của Tổng Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco.

b2) Dự án Khu nhà liền kề, chia lô Vĩnh Phương:

 Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

+ Diện tích đất: 24.723 m², Trong đó

Diện tích đất Nhà chia lô: 9.012m².

Diện tích đất Nhà biệt thự: 6.212m².

Diện tích đất giao thông, hè: 9.499m².

+ Mật độ xây dựng: 35,5%

b3) Dự án Khu nhà liền kề, chia lô Diêu Trì:

 Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

+ Diện tích đất: 18.665 m², Trong đó

Số Nhà chia lô: 92.

Số Nhà biệt thự: 22.

Diện tích đất giao thông, hè: 9.740m².

Diện tích đất cây xanh: 1.458m².

c) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam (Tên cũ là Công ty Cổ phần Momota – 118):

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty CP Đầu tư Alphanam đã mua 1.893.100 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam, chiếm tỷ lệ 15,78% vốn điều lệ với số tiền thanh toán là: 18.931.000.000 đồng.

Các Công ty, dự án mà Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam đang thực hiện:

c1) Khu đô thị mới Trung Hưng:

 Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Thị xã Sơn Tây, Hà Nội. (Từ Thành Cổ Sơn Tây đến Đền Và)

+ Diện tích đất: 192 Ha.

 Cơ sở pháp lý:

Dự án khu đô thị mới Trung Hưng đã có Quyết định chấp thuận dự án theo hình thức khu đô thị mới để hoàn vốn BT số: 1311/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 21/5/2008. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu đô thị mới Trung Hưng số 2634/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 22/7/2008. Quyết định phê duyệt tiền sử dụng đất phải nộp của dự án Trung Hưng để hoàn vốn số 2931/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 26/7/2008. Quyết định cho phép đầu tư XD khu đô thị mới Trung Hưng số: 3138/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 30/7/2008, Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khu Trung Hưng số: 3084/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 30/7/2008

c2) Khu Nhà liền kề, chia lô Xuân Phương: Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Đường Ngân hàng, Xã Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội

+ Diện tích đất: 3.276 m².

+ Số căn nhà chia lô: 37

+ Tổng diện tích đất xây dựng: 2.204 m²+ Tổng diện tích đất giao thông, vỉa hè: 653 m²+ Tổng diện tích đất cây xanh: 322 m²

+ Mật độ xây dựng: 58,3%

 Cơ sở pháp lý:

Dự án đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 922521 do của UBND Tp Hà Nội cấp ngày 9/12/1991, Văn bản Chấp thuận đề xuất dự án khu nhà ở sinh thái liền kề tại Xã Xuân phương, huyện Từ Liêm số: 2338/UBND-KH&ĐT của UBND Tp Hà Nội ký ngày 4/4/2011

c3) Tòa nhà văn phòng làm việc: Thông tin về dự án:

+ Địa chỉ: Khu đô thị Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

+ Diện tích đất: 4.944 m².+ Tổng diện tích đất xây dựng: 2.515 m²+ Tổng diện tích đất giao thông, vỉa hè: 653 m²+ Tổng diện tích đất cây xanh: 322 m²

+ Mật độ xây dựng: 50,36%

+ Số tầng nổi: 25 tầng và 2 tầng hầm.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 62.875m² Cơ sở pháp lý:

Công văn số: 2333/UBND - XD của UBND Tp Hà Nội ký ngày 7/4/2010 về phương án giải phóng mặt bằng của Công ty CP 118 nằm trên tuyến đường số 4 vào Trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây. Công văn xác định vị trí khu đất tái định cư số: 1522/QHKT-P1 của Sở Quy hoạch Kiến Trúc Tp Hà Nội ký ngày 19/5/2010. Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất số 12242/QĐ-UBND của UBND Huyện Từ Liêm ký ngày 30/8/2010. Xác nhận ranh giới khu đất cổ nhuế số: 445/QHKT-P1 của Sở Quy hoạch Kiến Trúc Tp Hà Nội ký ngày 22/2/2011. Triển khai giải phóng mặt bằng và XD hạ tầng kỹ thuật Cổ nhuế số: 6430/UBND-KH&ĐT của UBND Tp Hà Nội ký ngày 04/8/2011.

d) Công ty cổ phần Sao Đỏ Đà Nẵng: Alphanam Đầu tư mua trực tiếp

Trong năm 2010, Công ty mua 1.200.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sao Đỏ với số tiền 12.000.000.000 đồng trở thành Công ty liên kết của Công ty với tỷ lệ sở hữu là 30%.



Thông tin dự án

+ Tên dự án: Red Star City

+ Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, Tp Đà Nẵng

+ Diện tích đất: 12.365 m².

+ Diện tích đất liền kề: 883 m²

+ Diện tích đất Biệt thự: 6.799 m²

+ Diện tích đất xây cao tầng: 4.683 m²



Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB143589, số AB143586 và số AB143582 do UBND Tp Đà Nẵng cấp ngày 28/1/2005.

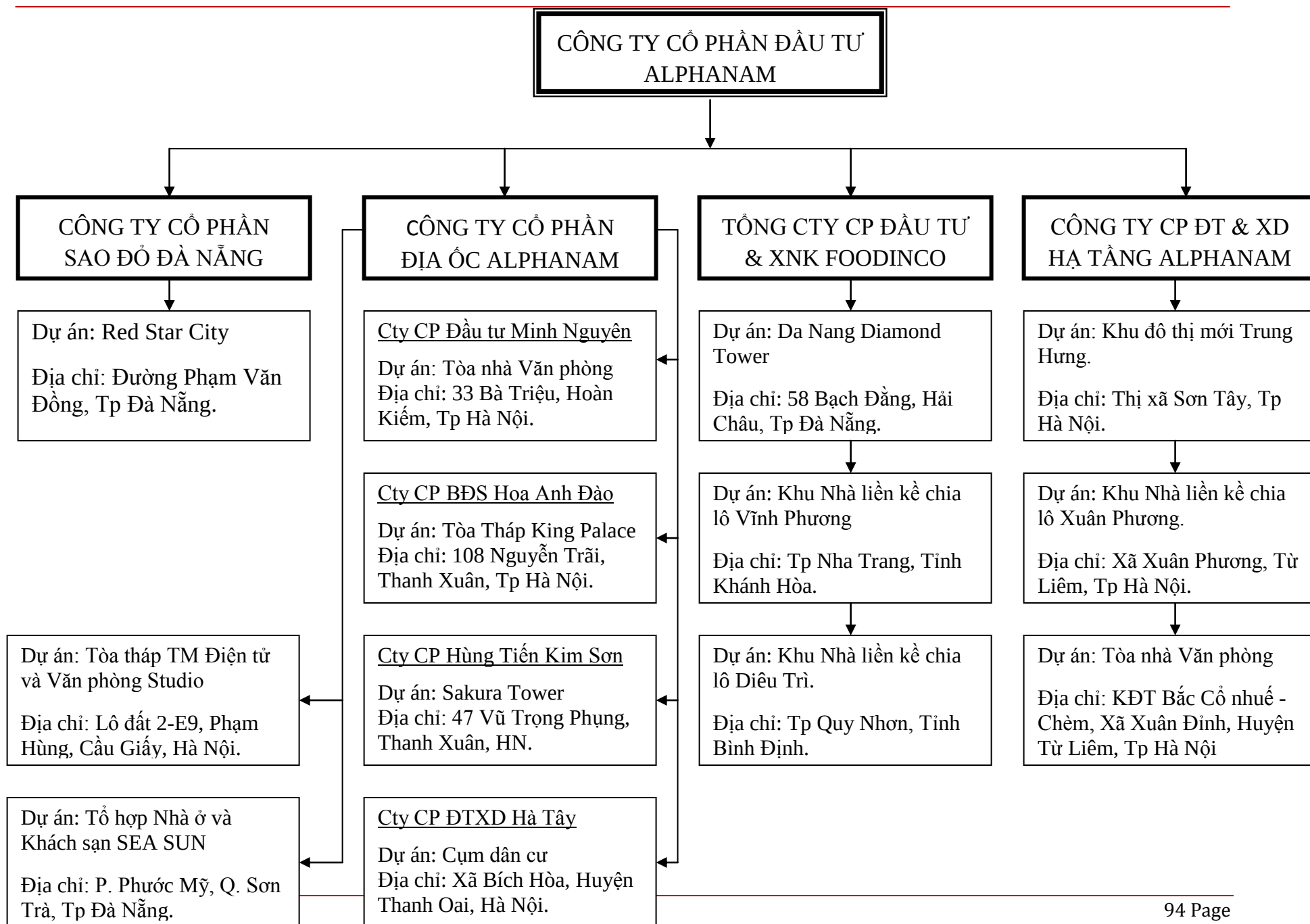
Các dự án này đã và đang trong quá trình thực hiện và khi các dự án hoàn thành sẽ đem lại lợi nhuận lớn cho Công ty Đầu tư Alphanam. Như vậy, sau khi Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam sáp nhập thành công vào ALP thì ALP sẽ kế thừa toàn bộ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

- Nguồn nhân lực được quy về một mối từ đó có thể tận dụng, sắp xếp nhân lực phù hợp với định hướng phát triển sau sáp nhập của ALP và Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

- ALP không phải huy động lượng tiền mặt lớn trong bối cảnh thắt chặt tiền tệ và lãi suất vay ngân hàng đang ở mức rất cao để mua lại CP của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam do thực hiện việc phát hành CP để hoán đổi.

- Sau sáp nhập thì ALP sở hữu 100% vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ đem lại sự minh bạch hóa trong báo cáo tài chính của Công ty.
- Việc sáp nhập còn góp phần tập trung nguồn lực đẩy mạnh phát triển thương hiệu Alphanam tại thị trường Việt Nam.

Sơ đồ: Sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam



2.4. Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi

Để xác định tỷ lệ hoán đổi, Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC đã thực hiện định giá để xác định giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Alphanam và Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam. Các phương pháp định giá được áp dụng đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam là bình quân phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và phương pháp so sánh hệ số PE, có chiết khấu thêm rủi ro về thanh khoản do cổ phiếu các công ty con chưa niêm yết. Đối với ALP, phương pháp định giá được sử dụng là bình quân phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và phương pháp so sánh hệ số PE. Kết quả định giá cổ phiếu các Công ty như sau:

Công ty	Phương pháp	Giá cổ phiếu
ALP	Bình quân theo 2 phương pháp	VND10.000
	Phương pháp DCF	VND11.000
	Phương pháp so sánh	VND9.000
Đầu tư ALP	Bình quân theo 2 phương pháp	VND10.000
	Phương pháp DCF	VND10.000
	Phương pháp so sánh	VND10.000

Giá cổ phiếu giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Alphanam tính đến thời điểm 24/11/2011 là 7.700 đồng/cổ phần. Tuy nhiên Giá trị sổ sách của ALP tại thời điểm 31/12/2010 là: 15.677 đồng/cổ phần và tại thời điểm 30/09/2011 là: 13.126 đồng/cổ phần.

Thị trường chứng khoán 9 tháng đầu năm 2011 vẫn tiếp tục xu hướng giảm điểm mặc dù có hai đợt hồi phục vào cuối tháng 5 và khoảng giữa tháng 8 nhưng so sánh với thời điểm cuối năm ngoái, VN Index vẫn dễ mất 11,77% và HNX Index có mức giảm sâu hơn, lên đến 37,55%, chốt phiên 30/09/2011 hai chỉ số này lần lượt đóng cửa ở 427,60 điểm và 71,43 điểm. Nguyên nhân chủ yếu của đợt giảm điểm này trước hết là đến từ các vấn đề vĩ mô cơ bản trong nước như: lạm phát đã dần ổn định và được kiểm soát nhưng vẫn cao hơn so với năm ngoái, CPI tháng 9 chỉ tăng 0,82% so với tháng 8 đây là mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm, mặt bằng lãi suất đã được hạ nhiệt hơn sau một loạt các biện pháp mạnh mẽ và quyết liệt của Ngân hàng nhà nước nhưng chưa

thực sự thấp và trên thực tế các doanh nghiệp vẫn khó tiếp xúc với các nguồn vốn vay. Đồng thời chính sách tiền tệ thắt chặt, đặc biệt là chủ trương cắt giảm tỷ lệ dư nợ phi sản xuất xuống còn 22% (30/06/2011) và giảm xuống 16% vào 31/12/2011 cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường.

Xét về mặt bằng giá cổ phiếu của thị trường chứng khoán Việt Nam hiện đang là một trong những thị trường có giá cổ phiếu rẻ nhất trong thị trường mới nổi. Hơn 2/3 cổ phiếu niêm yết trên hai Sở giao dịch có thị giá dưới giá trị sổ sách. Trên thực tế có rất nhiều công ty vẫn đang hoạt động tốt giá trị sổ sách trên 10.000 đồng/cổ phần, công ty hoạt động có lãi nhưng do tác động xấu của nền kinh tế cũng như sự biến động thất thường của thị trường chứng khoán (yếu tố đầu cơ, bán khống,...) đã làm méo mó thị trường và đã không phản ánh đúng giá trị thực của công ty làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động của công ty. Vì vậy, thị giá của cổ phiếu đang niêm yết trên sàn của công ty chưa phản ánh đúng giá trị sổ sách của ALP. Do đó, ALP chỉ lấy thị giá làm cơ sở để tham khảo.

Vì vậy, ALP dựa vào các phương pháp tính toán trên và nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ – ĐHĐCĐTN ngày 24/04/2011 của Công ty cổ phần Alphanam và nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2011/NQ – ĐHĐCĐBT ngày 21/03/2011 của Công ty cổ phần Alphanam. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của hai công ty đều đồng thuận tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là 1:1.

VII. GIỚI THIỆU CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ALPHANAM

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty CP Đầu tư Alphanam

Giới thiệu chung về công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM
- Tên giao dịch đối ngoại: ALPHANAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: ALPHANAM INVESTMENT JSC
- Trụ sở chính: Số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39367979
- Fax: (84-4) 39393676
- Biểu tượng của Công ty:



- Theo Giấy CNĐKKD số: 0102457370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 5/11/2007, cấp thay đổi lần 2 ngày 6/12/2010. Vốn điều lệ của công ty là: 1.279.000.000 đồng (*Một ngàn hai trăm bảy mươi chín tỷ đồng*)

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam được thành lập theo Giấy phép ĐKKD số: 0103020485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 5/11/2007 với các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các dự án nhà ở, Văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao ; các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, khu vui chơi giải trí ;
- Lập dự án đầu tư ;

- Nhận ủy thác đầu tư ;
- Tư vấn đầu tư
- Quản lý dự án ;
- Tư vấn về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp ;
- Quảng cáo thương mại và quảng cáo phi thương mại ;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn ; kinh doanh khu du lịch, vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;
- Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng ô tô ;
- Môi giới, xúc tiến thương mại, ;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và đầu tư kinh doanh bất động sản.

Do hoạt động chuyển nhượng vốn của các sáng lập viên Công ty nên Công ty đã thực hiện thay đổi nội dung giấy phép ĐKKD số: 0103020485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp thay đổi lần 1 ngày 8/9/2008.

Do Công ty chuyển trụ sở chính từ Số 2 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội về địa chỉ Số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nên Công ty đã thực hiện thay đổi nội dung giấy phép ĐKKD số: 0102457370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp đăng ký lần 2 ngày 6/12/2010.

Trong quá trình quản lý điều hành, Công ty luôn quan tâm củng cố chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên, không ngừng cải tiến, phát huy hiệu quả quản lý nghiệp vụ và đào tạo lực lượng cán bộ, công nhân viên đặc biệt là nghiệp vụ về quản trị, đầu tư tài chính và kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 13/07/2010.

2.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại thời điểm nộp hồ sơ)

STT	Chức vụ		Tên/Trình độ	Năm sinh
1	Chủ tịch HĐQT		Ông Bùi Hoàng Tuấn Thạc sỹ QTKD	1963
2	Ủy viên HĐQT		Bà Đỗ Thị Minh Anh Củ nhân kinh tế	1965
3	Ủy viên HĐQT		Ông Nguyễn Minh Nhật Thạc sỹ tài chính	1988

Chủ tịch HĐQT - Ông Bùi Hoàng Tuấn

- Họ và tên: BÙI HOÀNG TUẤN
- Số CMND: 011501457
Cấp ngày 21/10/2009 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1963
- Nơi sinh: Xã Minh Tân – Huyện Lương Tài – Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Minh Tân – Huyện Lương Tài – Bắc Ninh.

- Địa chỉ thường trú: P4 nhà R Khu tập thể đường sắt – Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - HN
- Số điện thoại: 0913217979
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Trước 3/1979 Đi học phổ thông
 - Từ 3/1979 đến 6/1983 Bộ đội đóng tại thị xã Cao Bằng
 - Từ 6/1983 đến 9/1985 Cán bộ Cty xây dựng số 1 – Tỉnh Hà Bắc (Cũ)
 - Từ 9/1985 đến 5/1990 Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
 - Từ 6/1990 đến 7/1997 Công tác tại Cty điện lực Hà Nội.
 - Từ 7/1997 đến nay: Công tác tại Cty CP Alphanam Cơ điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Ủy viên HĐQT/TGĐ.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viễn thông Thăng Long
 - Ủy viên HĐQT Công ty CP Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó:*
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT - Bà Đỗ Thị Minh Anh

- Họ và tên: ĐỖ THỊ MINH ANH
- Số CMND: 011486250
- Cấp ngày 3/12/2003 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0913233838
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 1984 đến 1989: Nhân viên Ban kiến thiết uỷ thác số 1 - Sở XD Hà Nội.
 - + Từ 1995 đến 2007 Công tác tại Công ty CP Alphanam Cơ điện.
 - + Từ 2007 đến Nay: Công tác tại Công ty CP Alphanam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam.
 - Phó tổng giám đốc Công ty CP Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ: 28.263.062 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 28.263.062 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT – Ông Nguyễn Minh Nhật

- Họ và tên: NGUYỄN MINH NHẬT
- Số CMND: 012487707
- Cấp ngày 6/3/2002 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/1/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú: Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0935577979
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
- Quá trình Công tác:
 - + Từ T8/2002 đến T12/2005: Học Trung học phổ thông tại Singapore.
 - + Từ T1/2006 đến T5/2009 Học Đại học tại trường University of Wisconsin, Tp La Crosse – Hoa Kỳ.
 - + Từ T9/2009 đến T6/2011 Học cao học tại trường Drexel University, Tp Philadelphia – Hoa Kỳ.
 - + Từ 2008 đến Nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Alphanam
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam.
 - Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam.
- Số cổ phần nắm giữ: 7.099.856 cổ phần
 - Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 7.099.856 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc (tại thời điểm nộp hồ sơ)

STT	Chức vụ	Tên/Trình độ	Năm sinh
-----	---------	--------------	----------

1	Tổng Giám đốc		Ông Bùi Hoàng Tuấn Thạc sỹ QTKD	1963
2	Phó Tổng giám đốc		Bà Đỗ Thị Minh Anh Củ nhân kinh tế	1965

Tổng Giám đốc - Ông Bùi Hoàng Tuấn

Sơ yếu lý lịch được nêu tại phần thành viên HĐQT mục 2.1 của Bản cáo bạch này

Phó Tổng Giám đốc – Bà Đỗ Thị Minh Anh

Sơ yếu lý lịch được nêu tại phần thành viên HĐQT mục 2.1 của Bản cáo bạch này

3. Các dự án mà Công ty CP Đầu tư Alphanam đang trực tiếp thực hiện:

❖ Dự án Khu đô thị Hanel - Alphanam:

- Địa chỉ: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội.

- Diện tích đất dự án: 189 ha

- Quy mô dự án: Khu đô thị.

- Khởi công dự án (Dự kiến) 2012

- Hoàn thành dự án: Sau 8-10 năm.

- Giấy tờ pháp lý kèm theo:

+ Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 2/11/2010 về việc Công ty TNHH MTV Hanel hợp tác đầu tư cùng Công ty CP Đầu tư Alphanam đầu tư dự án KHU ĐÔ THỊ HANEL – ALPHANAM. Trong đó Công ty CP Đầu tư Alphanam chiếm 80% vốn.

+ Công văn số: 01/CV-Hanel ngày 2/11/2010 của Công ty TNHH MTV Hanel về việc chấp thuận cho Công ty CP Đầu tư Alphanam là đồng Chủ đầu tư của dự án KHU ĐÔ THỊ HANEL – ALPHANAM.

+ Bản vẽ phối cảnh tổng thể, mặt bằng tổng thể dự án 1:500 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

❖ **Dự án Alphanam Golden City:**

- Địa chỉ: Phường Mỹ Hòa, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Diện tích đất dự án: 75,9 ha

- Đã được UBND tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đầu tư số:521031000391 ngày 30/10/2011.

- Quy mô dự án: Khu liên hợp Văn hóa, thể thao, dịch vụ, hội chợ triển lãm và dân cư.

- Tổng mức đầu tư: 2.318 tỷ đồng

- Tiến độ thực hiện dự án 2011 đến 2016

- Giấy tờ pháp lý kèm theo:

+ Giấy chứng nhận đầu tư dự án số: 521031000391 do UBND tỉnh An Giang cấp ngày 31/10/2011 cho Công ty CP Đầu tư Alphanam thực hiện dự án Alphanam Golden City.

+ Tờ trình xin chủ trương giải phóng mặt bằng dự án số: 107/TTr – SVHTTDL của Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch ngày 11/11/2011.

+ Biên bản thỏa thuận về đền bù giải phóng mặt bằng dự án số: 22/BB.ALP – SVHTTDL của Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch và Công ty CP Alphanam ngày 11/11/2011 về việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng của dự án.

+ Bản vẽ phối cảnh tổng thể dự án 1:500 trình UBND tỉnh An Giang phê duyệt trong tháng 12/2011.

4. Các dự án mà Công ty CP Đầu tư Alphanam gián tiếp thực hiện thông qua hoạt động đầu tư tài chính được nêu tại phần VI- Mục đích chào bán, phần 2.3 - Lợi ích của việc hoán đổi cổ phiếu để thực hiện tái cấu trúc :

5. Thông tin các Công ty có liên quan đến Công ty CP Đầu tư Alphanam như sau:

5.1 Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn:

- Địa chỉ đăng ký: số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0102082065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2006 và thay đổi lần 7 ngày 15/11/2010.

- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức dàn dựng các chương trình biểu diễn văn hóa. Kinh doanh các dịch vụ vui chơi, giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

Thăm dò và khai thác khoáng sản ;

Sản xuất, kinh doanh, chế tác vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức có kim cương, ruby, đá quý ;

Các hoạt động hỗ trợ khai thác khoáng sản ;

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh ;

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện và chuẩn bị mặt bằng xây dựng

Kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước ;

Sản xuất và kinh doanh bia ;

Dịch vụ Vận chuyển hành khách và hàng hóa ;

Lữ hành nội địa và quốc tế ;

Mua bán, sản xuất, lắp ráp ô tô các loại, máy móc, vật tư, thiết bị, phụ tùng, linh kiện thay thế cho ô tô các loại ;

Xuất nhập khẩu ô tô mới, ô tô đã qua sử dụng, máy móc, thiết bị, phụ tùng ô tô ;

Dịch vụ chăm sóc, bảo hành, bảo trì, sửa chữa ô tô các loại ;

Mua bán nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất và tiêu dùng ;

Tư vấn và cung cấp các giải pháp Marketing, nghiên cứu và phân tích thị trường, xúc tiến thương mại ;

Xúc tiến, tư vấn du học, dịch vụ tư vấn, môi giới, tuyển chọn lao động và cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước ;

Đại lý

Buôn bán thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối ;

Buôn bán hàng gốm, sứ, thủy tinh ;

Buôn bán đồ điện gia dụng ;

Buôn bán giường tủ bàn ghế và đồ dùng nội thất ;

Buôn bán dụng cụ thể dục, thể thao ;

Buôn bán quặng kim loại ;

Buôn bán sắt, thép ;

Buôn bán kim loại các loại ;

Buôn bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến ;

Buôn bán xi măng ;

Buôn bán gạch, ngói, đá, cát, sỏi ;

Buôn bán kính xây dựng ;

Buôn bán sơn, véc ni ;

Buôn bán gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ;

Buôn bán đồ mỹ kim ;

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ;

Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình.

- Vốn điều lệ hiện tại: 80 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Nguyễn Trần Đại – Chủ tịch HĐQT

+ Bà Đỗ Thúy Nga - Ủy viên

+ Bà Bùi Kim Yến - Ủy viên

5.2 Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco:

- Địa chỉ đăng ký: số 58 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0400101700 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/3/2005 và thay đổi lần 12 ngày 25/5/2011.

- Ngành nghề kinh doanh:

Buôn bán gạo ;

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan ;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ;

Sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu : Lương thực, nông – lâm, thổ sản, thủy – hải sản, vật tư, phân bón, quặng kim loại, phôi thép, sắt thép, hạt nhựa, than, giấy, hóa chất (Trừ hóa chất độc hại mạnh), phương tiện, thiết bị vận tải, vật liệu xây dựng ;

Đại lý vận tải tàu biển, kinh doanh dịch vụ bốc xếp, vận tải thủy – bộ trong và ngoài nước ;

Đầu tư trồng cây lương thực và công nghiệp xuất khẩu trong và ngoài nước.

- Vốn điều lệ hiện tại: 223.877.000.000 đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Trần Văn Chử - Ủy viên/TGĐ

+ Ông Nguyễn Xuân Dũng - Ủy viên

+ Ông Đặng Văn Lạc - Ủy viên

+ Ông Trần Phước Sơn - Ủy viên

5.3 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây:

- Địa chỉ đăng ký: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0500549528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 12/12/2006 và thay đổi lần 6 ngày 1/8/2011.

- Ngành nghề kinh doanh:

Đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển nhà ở, khu văn phòng ;

Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, khu đô thị ;

Đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trung tâm thương mại, siêu thị, khu vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, trường học ;

Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng, trang trí nội ngoại thất;

Hoàn thiện công trình xây dựng ;

Buôn bán vật liệu xây dựng ;

Gia công kết cấu thép ;

Buôn bán thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng ;

Ủy thác đại lý trong các hoạt động liên quan đến ngân hàng (Không bao gồm ủy thác đầu tư) ;

Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ ;

Kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất (Không bao gồm môi giới, định giá, quản lý sàn giao dịch bất động sản) ;

Quảng cáo thương mại, xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ;

Hoạt động thể thao ;

Hoạt động nghệ thuật ;

Hoạt động giải trí khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

- Vốn điều lệ hiện tại: 60 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Nguyễn Trần Đại – Chủ tịch HĐQT

+ Bà Bùi Kim Yến - Ủy viên

+ Bà Âu Thiên Hương - Ủy viên

5.4 Công ty Cổ phần Sao đỏ Đà Nẵng:

- Địa chỉ đăng ký: số 10 Hải Phòng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0400452434 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 26/8/2003 và thay đổi lần 7 ngày 10/6/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ;

Đại lý du lịch ;

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác ;

Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa ;

Đầu tư, xây dựng : Cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch vui chơi giải trí, khách sạn, biệt thự cho thuê, kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh trong các ngành giao thông vận tải, công nghiệp, điện, xây dựng và du lịch ; kinh doanh hàng hóa tại siêu thị ; Buôn bán hàng tiêu dùng ; Ô tô, xe máy và các loại phương tiện chuyên dùng khác ; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện.

- Vốn điều lệ hiện tại: 40 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Phan Văn Quý – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Trịnh Minh Sơn - Ủy viên/TGĐ

+ Ông Nguyễn Tuấn Hải - Ủy viên

5.5 Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên:

- Địa chỉ đăng ký: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên.
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0103153431 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 12/8/2009 và thay đổi lần 5 ngày 17/10/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:

Buôn bán vật liệu, Thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ;

Buôn bán kim loại và quặng kim loại ;

Buôn bán chuyên doanh khác ;

Đại lý, môi giới, đấu giá (Không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán và môi giới hôn nhân với người nước ngoài) ;

Buôn bán thực phẩm ;

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ;

Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

Kinh doanh bất động sản ;

- Vốn điều lệ hiện tại: 120 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Bà Nguyễn Hải Yến - Chủ tịch HĐQT

+ Ông Bùi Đình Quý - Ủy viên

+ Bà Đỗ Thúy Nga - Ủy viên

5.6 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex - Alphanam:

- Địa chỉ đăng ký: số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0101447757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 7/1/2004 và thay đổi lần 7 ngày 12/01/2011.

- Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ định giá bất động sản ;

Dịch vụ quản lý sàn giao dịch bất động sản ;

Dịch vụ môi giới bất động sản ;

Kinh doanh bất động sản ;

Thẩm tra các bản vẽ kỹ thuật thi công các công trình xây dựng ;

Tổ chức sự kiện, tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm ;

Quảng cáo thương mại ;

Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ thầu và tổ chức đấu thầu công trình xây dựng ;

Giám sát thi công : Lắp đặt thiết bị điện, lắp đặt thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp ;

Giám sát, thi công xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ;

Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với các công trình dân dụng và công nghiệp ; thiết kế quy hoạch các công trình ;

Khai thác, sản xuất, chế biến và mua bán vật liệu xây dựng ;

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, các công trình đê kè, đập thủy lợi, thủy điện ;

Vận chuyển hành khách đường thủy nội địa theo các tuyến cố định hoặc theo hợp đồng ;

Vận tải hàng ;

Vận tải khách du lịch bằng ô tô ;

Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định ;

Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước và xử lý nước thải ;

Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu ;

Cho thuê các phương tiện vận tải, cầu, máy móc chuyên dùng ;

Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa ;

Sản xuất, mua bán hàng vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng ;

Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp máy móc và vật tư thiết bị ;

Cung cấp, chế tạo, lắp đặt thiết bị đào tạo, vật tư khoa học kỹ thuật ;

Nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ mới trong các lĩnh vực

tự động hóa, tuyến tin ;

Làm đại lý kinh doanh máy, thiết bị cho các hãng trong và ngoài nước ;

Tư vấn, thiết kế, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 500Kv, các công trình điện công nghiệp, và dân dụng đến 110Kv ;

Tư vấn, thiết kế, cung cấp, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các loại cầu trục, thang máy, điều hòa, các thiết bị xử lý nước và vệ sinh môi trường, các thiết bị chiếu sáng, phòng chống cháy nổ, thiết bị bảo vệ và quan sát ;

Tư vấn, thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống mạng máy tính, phần mềm quản lý, phần mềm đo lường điều khiển. Cung cấp các thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tin học và truyền thông ;

Tư vấn, thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ, điện và tự động hóa cho các công trình xây dựng công nghiệp, hạ tầng, giao thông và các công trình dân dụng.

- Vốn điều lệ hiện tại: 100 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Tesuji Nagata - Ủy viên

+ Bà Nguyễn Hải Yến - Ủy viên

+ Bà Âu Thiên Hương - Ủy viên

+ Ông Nguyễn Trần Đại - Ủy viên

5.7 Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam:

- Địa chỉ đăng ký: số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0304958281 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/4/2007 và thay đổi lần 5 ngày 29/11/2010.

- Vốn điều lệ hiện tại: 600 tỷ đồng

- Ngành nghề kinh doanh (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):

Kinh doanh bất động sản (Trừ: Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản) ;

Tư vấn đầu tư (Trừ: Tư vấn tài chính – kế toán) ;

Môi giới thương mại ;

Dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản;

Đo đạc bản đồ ;

Lập dự án đầu tư, quản lý dự án ;

Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp ;

Trang trí nội ngoại thất ;

San lấp mặt bằng ;

Xây dựng dân dụng, công nghiệp ;

Mua bán : Vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất ;

Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, nhà ở, xe ô tô, phương tiện vận tải.

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Bùi Đình Quý – Chủ tịch HĐQT

+ Bà Đỗ Thúy Nga - Ủy viên

+ Ông Nguyễn Trần Đại - Ủy viên

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty CP Địa ốc Alphanam năm 2011:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
Tổng giá trị tài sản	727.850.994.671	557.396.571.364
Vốn điều lệ	600.000.000.000	600.000.000.000
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	483.269.966	78.150.426.813
Giá vốn hàng bán	343.071.899	77.041.935.845
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.198.067	1.108.490.963
Doanh thu từ hoạt động tài chính	694.521.716	2.331.602.973

Chi phí tài chính	3.971.876.547	3.823.479.416
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	991.126.067	3.698.252.488
Chi phí bán hàng	-	9.049.087
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.038.316.757	4.136.851.367
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	-7.175.473.521	-4.529.285.929
Thu nhập khác	-	32.709.879
Chi phí khác	-	41.041.104
Lợi nhuận khác	-	-8.331.225
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	-7.233.883	-12.698.870.149
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-7.182.707.404	-17.236.487.303
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-7.182.707.404	-17.236.487.303
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-7.906.964	-68.015.426
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	-7.174.800.440	-17.168.471.877
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty CP Địa ốc Alphanam)

Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2011

🚧 Tình hình vay và nợ ngắn hạn:

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2010: **135.809.183.594 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2011: **11.837.220.000 đồng.**

(Chi tiết xin tham khảo tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty CP Địa ốc Alphanam).

🚧 Tình hình vay và nợ dài hạn: Công ty không có các khoản vay và nợ dài hạn

Tình hình công nợ hiện nay.

🚧 Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	411.758.691	-	2.467.458.149	-
Trả trước cho người bán	2.323.681.700	-	5.821.429	-
Các khoản phải thu khác	733.910.361	-	1.599.244.642	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	-
Tổng cộng	4.072.524.220		3.469.350.752	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty CP Địa ốc Alphanam)

✚ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán	13.167.915.196	-	3.900.556.421	-
Người mua trả tiền trước	250.660.658	-	30.229.541.933	-
Thuế và các khoản phải nộp NN	8.728.942	-	22.573.300	-
Phải trả người lao động	256.565.941	-	143.891.950	-
Chi phí phải trả	38.131.364	-	10.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	20.174.260.357	-	3.929.605.382	-
Tổng	33.896.262.458	-	38.236.168.986	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty CP Địa ốc Alphanam)

5.8 Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào:

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FLC

- Địa chỉ đăng ký: số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0104178615 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/9/2009 và thay đổi lần 3 ngày 28/11/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ;

Đại lý

Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại ;

Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ;

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ;

Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ;

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng ;

Xây dựng công trình đường bộ ;

Xây dựng nhà các loại.

- Vốn điều lệ hiện tại: 80 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Nguyễn Trần Đại – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên

+ Ông Bùi Đình Quý - Ủy viên

5.9 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam:

- Địa chỉ đăng ký: số 33 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0101286002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/1/2002 và thay đổi lần 8 ngày 18/02/2011.

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước

Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện lưới dưới 35Kv ;

Đầu tư Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải ;

Khai thác khoáng sản và kinh doanh chế biến vật liệu xây dựng, kết cấu thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa ;

Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công, sản xuất và gia công cơ khí ;

Thí nghiệm vật liệu, đầu tư giám sát công trình không do công ty thi công;

Kinh doanh bất động sản, kinh doanh và phát triển nhà ;

Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế ;

Vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa ;

Kinh doanh dịch vụ Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) ;

Các dịch vụ vui chơi, giải trí ;

Nổ mìn phá đá phục vụ xây dựng các công trình ;

Chế tạo các sản phẩm cơ khí, điện tử ;

Sửa chữa ô tô, máy móc thi công công trình ;

Thiết kế các công trình giao thông đường bộ ;

Thiết kế kiến trúc các công trình ;

Thiết kế các công trình cầu, đường bộ ;

Khảo sát địa chất công trình ;

Giám sát thi công xây dựng các công trình đường bộ ;

Kiểm tra, kiểm định xử lý môi trường ;

Kiểm định chất lượng công trình ;

Xử lý nền móng công trình., lắp đặt và quan trắc các thiết bị kỹ thuật phục vụ xây dựng các công trình : dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi và cơ sở hạ tầng ;

Buôn bán : nhựa đường, xăng dầu, vải địa kỹ thuật, bắc thăm ;

Chế tạo và buôn bán nhựa dinh bám, các loại phụ gia cho vữa và bê tông xi măng ;

Vận tải hàng hóa bằng ô tô ;

Cho thuê phương tiện vận tải ;

Sản xuất, mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị thí nghiệm.

- Vốn điều lệ hiện tại: 120 tỷ đồng

- Thành viên HĐQT hiện tại:

+ Ông Bùi Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT

+ Ông Tạ Quốc Khánh - Ủy viên

+ Bà Bùi Kim Yến - Ủy viên

+ Bà Âu Thiên Hương - Ủy viên

+ Bà Trương Thu Hiền - Ủy viên

6. Báo cáo kết quả hoạt động 2 năm gần nhất:

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009, năm 2010

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
----------	----------	----------

Tổng giá trị tài sản	269.045.937	1.556.082.141
Doanh thu hoạt động tài chính	3.495.549	19.111.242
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.209.734	131.381
Lợi nhuận khác		-27.986
Lợi nhuận trước thuế	3.209.734	131.353
Lợi nhuận sau thuế	3.209.734	118.982
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		
Tỷ lệ cổ tức		

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán của Công ty CP Đầu tư Alphanam)

a) Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty thuộc dạng trung bình so với các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể là:

Năm	Đơn vị	2009	2010
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	2.000.000	10.000.000

(Nguồn: Công ty CP Đầu tư Alphanam)

b) Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2010

📊 Tình hình vay và nợ ngắn hạn:

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2009: **79.514.504 đồng**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2010: **285.297.816.716 đồng.**

Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn 6 tháng đầu năm 2011: **133.527.841.454 đồng.**

(Chi tiết xin tham khảo tại Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2011 của Alphanam đầu tư).

📊 Tình hình vay và nợ dài hạn: Công ty không có các khoản vay và nợ dài hạn

c) Tình hình công nợ hiện nay.

✚ Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		6 tháng đầu năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng		-		-	13 489 264	-
Trả trước cho người bán	10.000.000	-	6.436.600	-	46.020.430	-
Các khoản phải thu khác	50.000.000	-	6.894.052.196	-	40.756.640	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-		-		-
Tổng cộng	60.000.000		6.900.488.796		100.266.334	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 và 2010, Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2011).

✚ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		6 tháng đầu năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán		-	48.057.515		30.938.414.355	-
Người mua trả tiền trước						-
Thuế và các khoản phải nộp NN		-	13.370.488		204.000	-
Phải trả người lao	17.440.560	-	31.842.520		4.219.350	-

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		6 tháng đầu năm 2011	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
động						
Chi phí phải trả		-	23.497.500			-
Phải trả, phải nộp khác	99.000		1.183.340.373		88.263.267.859	-
Tổng	17.539.560		1.300.108.396		119.206.105.564	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 và 2010, Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2011).

7. Giải trình và cung cấp cơ sở xác định giá trị Lợi thế thương mại trong quá tình hợp nhất kinh doanh tại BCTC hợp nhất năm 2010 của Công ty CP Đầu tư Alphanam:

Tên công ty đầu tư	Công ty CP Địa ốc Alphanam	Công ty CP Đầu tư Minh Nguyên	Công ty CP Bất động sản Hoa Anh Đào
	Tại 31/12/2010	Tại 31/12/2010	Tại 31/12/2010
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (1)	600.000.000.000	120.000.000.000	30.360.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2)	(3.105.423.797)	(4.334.243.295)	(17.892.275)
Cộng tài sản thuần tại ngày mua (3)	596.894.576.203	115.665.756.705	30.342.107.725
Phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con theo mệnh giá (4)	458.334.490.000	119.961.500.000	17.000.000.000
Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty mẹ	76,39%	99,97%	55,99%

tại Công ty con (5) = (4)/(1)			
Giá phí của khoản đầu tư (6)	1.329.170.021.000	416.591.027.877	127.000.000.000
Phần sở hữu của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu tại ngày mua (7) = (5) x (3)	455.962.285.280	115.628.647.275	16.989.981.269
Lợi thế thương mại (8) = (6) – (7)	873.207.735.720	300.962.380.602	110.010.018.731

Tổng Lợi thế thương mại là **1.284.180.135.053 đồng**.

Ghi chú:

- Giá trị hợp lý tại ngày mua của các Công ty con được xác định theo giá trị sổ sách tại thời điểm cùng ngày (ngày 31/12/2010).
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên và Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh đào là Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

- Công ty : Công ty Cổ phần chứng khoán FLC
- Địa chỉ : Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 3 9 368 368 Fax : (04) 3 9 368 366
- Website : www.flcsc.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty : Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
- Địa chỉ : P706 nhà A5 Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 04.37931428 Fax : 04.37931429
- Website : www.aasc.com.vn

3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Alphanam là doanh nghiệp đã có gần 10 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện và thiết bị cơ khí; sản xuất thang máy và các sản phẩm về sơn. So với các công ty đang hoạt động trong cùng lĩnh vực thì Alphanam là một trong những doanh nghiệp có uy tín và có quy mô tầm trung. Với mục tiêu trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động và mở rộng thêm một số lĩnh vực hoạt động khác trong tương lai như: đầu tư tài chính, đầu tư kinh doanh bất động sản,..... thì công ty cần phải bổ sung thêm nguồn vốn chủ sở hữu bên cạnh việc huy động thêm các nguồn vốn khác. Do đó, Alphanam đã tiến hành xin ý kiến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. ALP sẽ phát hành thêm **127.900.000 cổ phiếu** (*Một trăm hai bảy triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*) để hoán đổi lấy 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam (vốn điều lệ là: 1.279.000.000.000 đồng), tỷ lệ hoán đổi là 1:1. Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư kinh doanh bất động sản. Với lợi thế hoạt động như vậy, sau khi sáp nhập thành công ALP sẽ tận dụng được nhiều kinh nghiệm hoạt động cũng như các dự án đang có của Đầu tư Alphanam. Đồng thời, khi quy mô công ty lớn hơn thì việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là việc huy động vốn từ các tổ chức nước ngoài sẽ dễ dàng hơn so với các công ty có quy mô nhỏ hơn từ đó có thể nâng cao được nguồn vốn tự có,

giảm được nguồn vốn đi vay từ đó có thể giảm được chi phí tài chính của doanh nghiệp nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đối với huy động vốn trong nước thì khi qua mô doanh nghiệp tăng lên thì các tổ chức tín dụng cũng sẽ tăng quy mô tính dụng cho doanh nghiệp, doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc vay ngân hàng... Với những cơ sở trên, chúng tôi cho rằng đợt chào bán có cơ sở để thành công và tuân thủ quy định của pháp luật.

IX. CÁC PHỤ LỤC

1. Bản sao đăng ký kinh doanh của ALP và Công ty CP Đầu tư Alphanam;
2. Bản sao điều lệ tổ chức và hoạt động của ALP và Công ty CP Đầu tư Alphanam;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của ALP năm 2009 và 2010;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của Công ty CP Đầu tư Alphanam năm 2009 và 2010;
5. Quyết định ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi của ALP;
6. Quyết định ĐHĐCĐ thông qua phương án sáp nhập của Công ty CP Đầu tư Alphanam;
7. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc và Kế toán trưởng.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Hà Nội, ngày 30...tháng 05 năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

CHỦ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

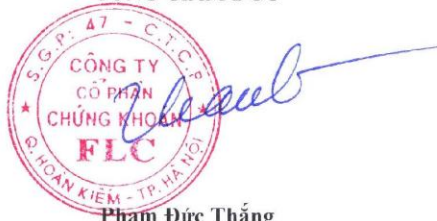
Doãn Thị Vân

Nguyễn Thị Thu Hương

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FLC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Thắng

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FLC

